

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP VIỆT NAM GIỮA KỲ 2017

Hà Nội, ngày 16/06/2017

PHÁT BIỂU KHAI MẠC

Chính phủ Việt Nam – Ông Đặng Huy Đông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Cùng với khu vực tư nhân trong nước, đầu tư nước ngoài đã trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế Việt Nam với 23.000 dự án FDI từ 116 quốc gia, đối tác có số vốn hơn 300 tỷ USD. Khu vực doanh nghiệp FDI đóng góp 70% giá trị xuất khẩu, gần 22% GDP, tạo ra hàng triệu việc làm. Tuy nhiên, tồn tại những lo ngại ngày càng tăng về sự phát triển không đồng đều giữa khu vực FDI và khu vực tư nhân trong nước, những hạn chế trong hoạt động chuyển giao công nghệ và trình độ quản lý sang các doanh nghiệp trong nước.

Trước tình hình đó, Diễn đàn Doanh nghiệp Giữa kỳ 2017 với chủ đề "*Tăng cường mối liên kết giữa FDI và các doanh nghiệp trong nước trong bối cảnh toàn cầu mới*" là cơ hội kịp thời để tập trung đánh giá các chiến lược nhằm duy trì và thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân, khả năng liên kết khu vực đầu tư trong nước với khu vực đầu tư nước ngoài, tác động của một số chính sách toàn cầu gần đây tới nền kinh tế Việt Nam cũng như rà soát một số luật liên quan đến đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Các vấn đề chính được thảo luận bao gồm xu hướng toàn cầu về "xã hội thông tin" và "kinh tế tri thức" theo đó đã làm giảm bớt nguồn lao động thủ công tay nghề thấp và tăng cường nhu cầu về lực lượng lao động có tay nghề cao. Vấn đề thứ hai là nhu cầu ngày càng tăng về nguồn vốn FDI với chất lượng cao hơn giúp Việt Nam tránh bẫy thu nhập trung bình đồng thời hỗ trợ khu vực trong nước cùng phát triển để tham gia vào chuỗi công nghệ và cung ứng toàn cầu. Hơn nữa, các doanh nghiệp trong nước cần tận dụng các cơ hội phát triển thông qua việc áp dụng những tiến bộ khoa học, tập trung nghiên cứu và phát triển với phương pháp quản trị và vận hành chuyên nghiệp. Cuối cùng, mặc dù môi trường pháp lý và khung pháp lý đã được cải thiện đáng kể trong những năm qua, vẫn tồn tại khoảng cách lớn giữa việc xây dựng và thực thi pháp luật đòi hỏi cần được khắc phục.

Tổ chức Tài chính Quốc tế - Ông Kyle Kelhofer, Giám đốc quốc gia, Việt Nam, Lào, Campuchia

Liên tục có những tín hiệu tốt từ việc tăng cường thảo luận, đối thoại giữa các cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, qua đó cho thấy chính phủ rất quyết tâm song hành cùng doanh nghiệp. Ban Bí thư Trung ương Đảng mới đây đã ra Nghị quyết để tạo thuận lợi hơn cho sự phát triển của khối kinh tế tư nhân, đặc biệt là đề xuất áp dụng các biện pháp hiệu quả để tiếp tục tạo sân chơi bình đẳng về nguồn đầu tư giữa DNNN và doanh nghiệp tư nhân, trong đó có khối doanh nghiệp tư nhân trong nước. Trên thế giới hiện đang diễn ra cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và theo đó sẽ liên tục có những thay đổi trong chuỗi giá trị toàn cầu. Nhờ đó mà tạo ra những cơ hội to lớn để nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp ở tầng trên trong chuỗi giá trị, tận dụng các kiến thức, lợi ích có được từ tác dụng lan tỏa của đầu tư FDI nhằm thắt chặt các mối liên kết với doanh nghiệp FDI ở Việt Nam.

Để tiếp tục thực hiện được điều đó, Việt Nam phải giải quyết các vấn đề liên quan tới sự thiếu hụt của một ngành công nghiệp phụ trợ vững chắc vốn đang là một cản trở chính đối với việc gắn kết doanh nghiệp. Chính phủ cần tiếp tục tạo thuận lợi, khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong nước cũng như tinh thần dám nghĩ dám làm của khối doanh nghiệp tư nhân để tăng cường mối liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Các doanh nghiệp tư nhân trong nước phải liên tục đổi mới để tồn tại và phát triển, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh trong tình hình mới. Từ đó sẽ vạch ra được hướng đi mới cho các thị trường đã có, như tăng

cường chất lượng của thị trường vốn trong nước nhằm định hướng đầu tư theo hướng dài hạn hơn đối với những doanh nghiệp trong nước trọng điểm.

Tóm lại, trong bối cảnh, tình hình mới, nhà nước và doanh nghiệp, doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài, cần hợp tác chặt chẽ với nhau để tìm ra những giải pháp cụ thể nhằm thích ứng với điều kiện ngoại cảnh đang diễn biến nhanh chóng, để tiếp tục nâng cao vị thế cạnh tranh của Việt Nam.

Liên minh Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Ông Sagara Hirohide và Ông Tetsu Funayama, Đồng Chủ tịch

Diễn đàn này bao gồm 3 phiên họp. Phiên thứ nhất, mỗi Phòng thương mại sẽ phát biểu đại diện. Phiên họp thứ 2 sẽ đề cập về các chính sách thương mại thế giới gần đây, song song với cuộc cách mạng công nghiệp đáng chú ý và những gì Việt Nam cần phải làm trong tình hình đó. Phiên họp thứ 3, Diễn đàn tập trung thảo luận vấn đề “Làm thế nào để nâng cao tính hiệu quả trong thực thi các điều luật”. Vấn đề này đang ảnh hưởng tiêu cực đến Việt Nam trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI và cạnh tranh với các nước xung quanh. Tuy nhiên, bằng kinh nghiệm đã trải qua tình huống tương tự nhiều thập kỷ về trước, Nhật Bản tin rằng có thể đóng góp phần nào để giúp đỡ Việt Nam.

Diễn đàn giữa kỳ lần này là 1 cơ hội đáng quý cho các doanh nghiệp và Chính phủ Việt Nam. Chúng tôi tin rằng Việt Nam có thể đạt được những bước tiến mới nhờ vào những thảo luận giá trị tại Diễn đàn này, nơi mà chủ đề và mục đích chính là củng cố và tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa FDI và các doanh nghiệp trong nước.

PHIÊN 1: PHÁT BIỂU CỦA 6 HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản – Ông Hiroshi Karashima, Chủ tịch

Trong những năm qua, mức tăng lương tối thiểu hàng năm tại Việt Nam đã vượt đáng kể so với chỉ số CPI. Kết quả là, mức lương tối thiểu hiện tại của Việt Nam cao hơn mức lương ở lĩnh vực công nghiệp chính tại nhiều quốc gia cạnh tranh trong khu vực. Với tốc độ tăng nhanh như vậy, Việt Nam sẽ mất khả năng cạnh tranh tương đối so với các nước láng giềng. Sẽ là chiến lược khi xác định mức tăng lương tối thiểu thích hợp hàng năm dựa trên mức tăng CPI.

Để tăng cường sức hấp dẫn của Việt Nam với vai trò là một nước sản xuất, Việt Nam cần cải thiện môi trường công nghiệp để tạo ra các giá trị gia tăng, ngoài khả năng cạnh tranh về chi phí lao động. Hơn nữa, cần phải xây dựng ngành công nghiệp phụ trợ bằng cách phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs). Để phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, những DNVVN của Nhật Bản - là những doanh nghiệp có thể mạnh và kiến thức chuyên môn cao - cần được khuyến khích chuyển giao công nghệ cho Việt Nam bằng cách hợp tác với các DNVVN trong nước. Hiện nay, một số công ty sản xuất của Nhật Bản đang có kế hoạch chuyển cơ sở sản xuất của họ từ Nhật Bản sang Việt Nam và các nước thứ ba nhằm góp phần rất lớn cho sự hình thành các ngành công nghiệp phụ trợ cũng như phát triển các DNVVN của Việt Nam.

Tóm lại, có một rào cản đối với DNVVN của Nhật Bản khi di chuyển sang Việt Nam, thể hiện qua các quy định, chính sách về nhập khẩu máy móc và thiết bị đã qua sử dụng. Thông tư số 23 ban hành năm 2015 cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị sử dụng dưới 10 năm, đồng thời cần có địa điểm để nhập khẩu những máy móc, thiết bị hơn 10 năm. Các doanh nghiệp mong muốn cho phép các nhà đầu tư nhập máy móc, thiết bị đã qua sử dụng làm tài sản cố định của doanh nghiệp của họ, được phép mang máy móc, thiết bị đã qua sử dụng mà không tính đến hạn chế số năm sử dụng.

Phản hồi của Bộ khoa học và Công nghệ - Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng

Thông tư 23 có quy định mở cho các thiết bị máy móc lớn hơn 10 năm đối với các trường hợp là các dự án mở rộng, dự án đầu tư lớn và một số trang thiết bị đặc biệt. Với các trường hợp này, doanh nghiệp nhập khẩu và các nhà đầu tư có thể gửi văn bản cho Bộ KH&CN. Bộ sẽ cùng Bộ Công thương và các Bộ khác xem xét cấp phép.

Nhìn chung, quá trình thực hiện Thông tư 23 đã cho thấy có một số vướng mắc. Do đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 19 năm 2017 yêu cầu sửa đổi Thông tư 23 với mục đích đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các doanh nghiệp đối với các loại thiết bị khác nhau. Theo đó, trong tháng 4/2017, Bộ KH&CN đã phối hợp với các đơn vị gửi văn bản xin ý kiến góp ý của nhiều đơn vị. Dự kiến trong tháng 7/2017, văn bản sửa đổi bổ sung cho Thông tư 23 sẽ hoàn thành và Thông tư mới sẽ hoàn thiện vào cuối năm 2017, trong đó sẽ phân chia đối với từng nhóm thiết bị: thiết bị sản xuất công nghiệp, thiết bị điện tử khác, thiết bị cho thi công khác nhau.

Phản hồi của Bộ Giao thông vận tải – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Liên quan tới đề xuất trong Báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản về tiêu chuẩn phát thải Euro 4, được ghi nhận trong Quyết định số 49 – 2011 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng tiêu chuẩn khí thải mức 4 từ ngày 1 tháng 1 năm 2017. Trong tháng 3/2017, Chính phủ có quyết định giữ nguyên lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với ô tô, mô tô, xe 2 bánh sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu mới theo Quyết định số 49 từ 2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với ô tô chạy bằng nhiên liệu diezen, Chính phủ cho phép thực hiện đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“VCCI”) – Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch

Việt Nam dường như vẫn chưa tận dụng được hết những lợi ích từ các dòng vốn FDI, với kết nối cộng sinh trong kinh doanh giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước vẫn còn mờ nhạt, hiệu ứng lan toả về công nghệ từ các đối tác nước ngoài đến các doanh nghiệp trong nước còn rất hạn chế. Các dự án FDI có quá ít liên doanh. Tỷ lệ các doanh nghiệp tư nhân trong nước đang cung cấp các hàng hoá, dịch vụ cho doanh nghiệp FDI rất hạn chế. Những khác biệt này chủ yếu là do 3 yếu tố: chất lượng nguồn nhân lực, trình độ công nghệ của doanh nghiệp tư nhân trong nước và sự cách biệt về địa lý giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp nội địa.

Để tăng mức độ kết nối chặt chẽ giữa doanh nghiệp FDI và khu vực tư nhân hơn nữa, các giải pháp chính sách cần thực hiện bao gồm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực trong nước để nắm bắt các công nghệ mới cùng quy trình quản trị hiệu quả. Để thực hiện điều này, cần vai trò dẫn dắt của Nhà nước trong đầu tư để cải thiện chất lượng các trường đào tạo nghề, kết nối hoạt động đào tạo nghề và thực tiễn phát triển công nghệ, khuyến khích đầu tư tư nhân trong và ngoài nước vào hoạt động đào tạo nghề. Cần có giải pháp đột phá nhằm thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ của các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI. Đồng thời, tăng cường kết nối về mặt địa lý giữa FDI với doanh nghiệp trong nước thông qua việc hình thành các khu công nghiệp, khu chế xuất riêng biệt, dành riêng cho các FDI nhằm tăng cường khả năng hoạt động. Vì vậy khi Chính phủ, chính quyền các địa phương thiết kế các khu công nghiệp riêng dành cho đầu tư FDI cũng cần phải tính đến sự nối kết với các khu, cụm công nghiệp dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nội địa.

Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu (EuroCham) - Ông Tomaso Andreatta, Phó Chủ tịch

EuroCham xin tập trung vào 5 vấn đề cần giải quyết sau để nâng cao đáng kể tính bền vững và vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong thương mại thế giới, cũng như để đem lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam.

1. Để Việt Nam tiến sâu vào những ngành công nghiệp có mức đầu tư cao nhằm nâng tỉ lệ nội địa hóa, chính phủ cần tập trung xây dựng chính sách phát triển công nghiệp theo hướng hoàn thiện chuỗi cung ứng bằng những quy trình sản xuất thân thiện với môi trường và phải có cơ sở vật chất phục vụ tái chế đầy đủ. EuroCham sẽ cung cấp cho chính phủ những ví dụ điển hình và hỗ trợ bằng những kinh nghiệm, công nghệ của Châu Âu trong các lĩnh vực như sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, năng lượng tái tạo, sản xuất sạch.

2. Ngân sách Nhà nước hạn hẹp chỉ có thể đáp ứng một phần nhỏ nhu cầu phát triển hạ tầng của Việt Nam cùng với việc sụt giảm nguồn vốn viện trợ phát triển chính thức (ODA), để cân đối cần huy động đầu tư tư nhân thông qua việc nhân rộng mô hình đối tác công tư (PPP) nhằm cân bằng rủi ro và bảo đảm tính khả thi về mặt kinh tế cho các doanh nghiệp nước ngoài, áp dụng các quy trình đấu thầu công khai minh bạch, và quá trình cổ phần, tư nhân hóa đầy đủ cho thị trường. Các giải pháp huy động vốn trong nước để tăng trưởng phải dựa trên cơ sở tăng cường minh bạch cho thị trường vốn, mở rộng lĩnh vực đầu tư cho các doanh nghiệp bảo hiểm, các quỹ hưu trí, quỹ bảo hiểm liên quan đến trái phiếu cơ sở hạ tầng.

3. Tuy Việt Nam đã có những cải thiện về hành lang pháp lý và thực thi luật về quyền sở hữu trí tuệ (QSHTT), nhưng chất lượng thực thi vẫn là mối quan ngại của các doanh nghiệp Châu Âu lẫn doanh nghiệp trong nước. Vì thế, EuroCham kêu gọi chính phủ có chính sách hiệu quả nhằm buộc những đối tượng vi phạm nhãn hiệu, bản quyền phải chịu trách nhiệm khi vi phạm QSHTT, đồng thời tích cực khuyến khích các cơ quan tòa án trong nước thực thi các phán quyết của trọng tài trong nước và quốc tế.

4. Việt Nam cần phải có sự lựa chọn rõ ràng nhằm công khai ủng hộ xây dựng nền công nghiệp theo xu hướng của tương lai bằng cách đẩy mạnh các ngành công nghiệp mới. Đồng thời, Việt Nam cần cho phép kinh tế tư nhân được quyền tự quyết đối với hoạt động của mình.

5. Nhiều nhà đầu tư nước ngoài còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện thủ tục mở cơ sở làm ăn do các vướng mắc về hành chính tại cấp địa phương liên quan tới tình trạng thiếu thống nhất trong thực thi luật pháp, chính sách (đặc biệt trong các lĩnh vực thuế và hải quan, cấp phép sử dụng đất).

Phản hồi của Bộ khoa học và Công nghệ - Ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng

Các văn bản pháp quy ở Việt Nam cũng như Chính phủ Việt Nam tuân thủ những điều ước quốc tế về vấn đề sở hữu trí tuệ. Bộ xác định rằng trong việc giao thương buôn bán với thế giới, sở hữu trí tuệ là một trong những vấn đề đặc biệt quan trọng. Tiến đến minh bạch hóa những vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ, gần đây, JICA và 5 cơ quan của Việt Nam, trong đó có thanh tra của Bộ KH&CN, Cục Sở hữu Trí tuệ, Cục Cảnh sát Kinh tế, Cục Điều tra chống buôn lậu của Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính, cũng như Cục Quản lý thị trường - Bộ Công thương đã ban hành cơ chế công bố những việc này. Hiện tại, Chính phủ Việt Nam đang xem xét những vướng mắc thực tế về Luật Sở hữu trí tuệ để sửa đổi trong quá trình điều chỉnh sắp tới.

Phản hồi của Cục quản lý Dược – Bộ Y tế - Ông Đỗ Văn Đông, Phó Cục trưởng

Trong giai đoạn gần đây, Việt Nam ban hành mới và ban hành sửa đổi nhiều văn bản pháp lý quan trọng trong lĩnh vực dược, thỏa mãn việc đồng bộ hóa với toàn bộ hệ thống pháp luật của Việt Nam và đảm bảo thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế. Bộ cân nhắc để hài hòa thu – chi cho y tế từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn thu bảo hiểm, và cũng tính toán tới khả năng tự chi trả của người dân khi tự mua thuốc. Tiếp tục khuyến khích đầu tư nước ngoài vào sản xuất dược phẩm, ưu tiên sản xuất thuốc với dây chuyền công nghệ cao. Bộ hoàn toàn ủng hộ và tạo

điều kiện to lớn nhất cho các dự án xây dựng trung tâm sản xuất thuốc tại Việt Nam để cung cấp cho Việt Nam và cả khu vực. Tuy nhiên, cần có sự nỗ lực hơn nữa từ các doanh nghiệp nước ngoài dự định tham gia dự án này.

Đến hết năm 2018, Bộ sẽ hoàn thành toàn bộ các thủ tục hành chính của lĩnh vực dược online cấp độ 4. Hiện nay, Bộ đã triển khai thành công dịch vụ cấp độ 4 ở lĩnh vực mỹ phẩm, đăng kí thuốc, kê khai giá thuốc, và xác nhận thông tin quảng cáo thuốc.

Phòng Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham) - Ông Jonathan Moreno, Chủ tịch

Để duy trì và phát triển quan hệ thương mại và đầu tư song phương, thương mại phải được nhìn nhận một cách công bằng về lợi ích cho tất cả các bên. Giá cả sản phẩm nhập khẩu vào Việt Nam vẫn cao, đồng thời để giải quyết 24 tỷ đô la Mỹ thâm hụt cán cân thương mại với Hoa Kỳ, Việt Nam cần tập trung nghiêm túc vào một số yếu tố gây cản trở thương mại. Các rào cản kỹ thuật gây ảnh hưởng rõ ràng nhất đến hội viên AmCham, bao gồm: yêu cầu kiểm tra chỉ áp dụng trên sản phẩm nhập khẩu, không dành cho hàng hóa sản xuất trong nước; Thông tư 23 về giới hạn thời gian máy móc đã qua sử dụng; Nghị định 38 về an toàn thực phẩm có phạm vi áp dụng rộng và không đồng nhất

Bên cạnh những rào cản kỹ thuật được nêu trên, còn có hàng loạt những rào cản phía sau biên giới cản trở thương mại, ngăn các công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh. Những ví dụ bao gồm: Kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) làm hạn chế nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bán lẻ; Giảm bớt rào cản dược phẩm nhập khẩu và hoạt động hỗ trợ môi trường tốt hơn cho lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; Yêu cầu doanh nghiệp phân phối nước ngoài liệt kê mã HS; Thông tư 19 về Hoạt động Thẻ ngân hàng; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành quy định mới về ngân hàng tạo ra những thách thức đáng kể cho các đơn vị nước ngoài trực tiếp mở tài khoản tại Việt Nam.

Loại bỏ rào cản thương mại và nâng cao khả năng tiếp cận thị trường sẽ thu hút các nhà đầu tư mới đến Việt Nam. Tuy nhiên FDI đang ngày càng phụ thuộc vào sự mở rộng từ các nhà đầu tư đang hoạt động, đồng nghĩa với việc FDI trong tương lai phụ thuộc và việc cải thiện môi trường hoạt động chung cho các doanh nghiệp. Đề xuất dự thảo của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội gây quan ngại đặc biệt về chi phí đóng góp bảo hiểm xã hội 18% lương cho lao động nước ngoài.

Chất lượng môi trường hoạt động tại Việt Nam và thực chất chất lượng cuộc sống của người dân dựa vào sự thân thiện môi trường và tính tin cậy của cơ sở hạ tầng. AmCham tin rằng kế hoạch năng lượng mang tên “Made in Vietnam” sẽ mở đường cho việc giải quyết vấn đề cung cấp năng lượng quốc gia một cách bền vững với trọng tâm là hiệu quả, năng lượng tái tạo và khí đốt.

Cuối cùng, AmCham hoàn toàn ủng hộ cam kết của Chính phủ trong việc phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam và tạo thuận lợi cho họ tăng cường tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Phản hồi của Bộ Công thương – Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng

Về hàng rào phi thuế và các hàng rào trong biên giới: Việt Nam là một nước tuân thủ nghiêm túc các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới. Mặc dù trong nhiều năm qua, Việt Nam là nước nhập siêu, Chính phủ vẫn tìm cách tăng cường khả năng cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu để tăng cường xuất khẩu, tiến tới cân bằng cán cân thương mại. Trong trường hợp các quy định ở biên giới chưa minh bạch, Bộ luôn luôn lắng nghe và cố gắng điều chỉnh cải thiện tình

hình. Nhưng Bộ khẳng định rằng các biện pháp áp dụng tại biên giới đối với hàng nhập khẩu của Việt Nam không phải là nguyên nhân gây ra tình trạng Việt Nam xuất siêu vào một số nước.

Về các điểm bán lẻ và kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT): Có hai lí do như sau: 1/cam kết WTO của Việt Nam cho phép áp dụng để kiểm tra nhu cầu kinh tế và trên thực tế nhiều thành viên của WTO cũng áp dụng ENT; 2/không có thành viên WTO nào đưa ra được tiêu chí rõ ràng về việc áp dụng ENT. Việt Nam cũng có những khó khăn nhất định trong việc áp dụng ENT, tuy nhiên điều đó không ngăn cản những nhà bán lẻ lớn của nước ngoài đang có mặt tại Việt Nam và việc áp dụng ENT ở Việt Nam không gây ra hiệu ứng cản trở các nhà bán lẻ của nước ngoài tại Việt Nam. Trong Nghị định thay thế Nghị định 23, Bộ Công thương đã cố gắng đưa ra các tiêu chí rõ hơn, và làm rõ quy trình áp dụng kiểm tra nhu cầu kinh tế. Trong Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu, Việt Nam đã cam kết sẽ bãi bỏ việc kiểm tra nhu cầu kinh tế đối với các doanh nghiệp bán lẻ đến từ Liên minh châu Âu.

Phản hồi của Bộ Tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Về việc liệt kê mã HS: Bộ Tài chính phối hợp với các bộ ngành thành lập 1 nhóm công tác có quy mô lớn. Đến nay, việc xây dựng mã HS năm 2017 để áp dụng từ ngày 1/1/2018 cơ bản đã hoàn thành. Tất cả nội dung vướng mắc đều đã được rà soát, xem xét. Bộ dự kiến sẽ ban hành Thông tư quy định mã danh mục hàng hóa xuất khẩu Việt Nam - có hiệu lực từ năm 2018 - vào đầu tháng 7/2017.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước – Ông Nguyễn Kim Anh, Phó Thống đốc

Về thanh toán điện tử và giao dịch qua ngân hàng:

Theo quy định về chuyển mạch thẻ tại Điều 24, Thông tư 19 nhằm đáp ứng được mục tiêu quản lý của Chính phủ Việt Nam, cụ thể là (1) quản lý được các thông tin về giao dịch thẻ ra, vào Việt Nam, (2) thực hiện tốt hơn quản lý ngoại hối trong giao dịch thẻ do Việt Nam còn có cơ chế quản lý ngoại hối, (3) góp phần phòng, chống rửa tiền, (4) đảm bảo chủ quyền quốc gia và an ninh trong thanh toán của Việt Nam. Quy định này cũng phù hợp với cam kết TPP cũng như các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và không tạo ra sự hạn chế cạnh tranh của các công ty thanh toán ở nước ngoài. Đối với quan ngại về mặt kỹ thuật, trên thực tế có thể giải quyết được nếu có sự hợp tác chặt chẽ của các bên. Thời gian qua, Tổ chức chuyển mạch thẻ (NAPAS) đã được NHNN cấp phép và đã trao đổi với các tổ chức thẻ quốc tế về mô hình kết nối. Trong thời gian tới, NHNN yêu cầu các công ty thanh toán điện tử trực tiếp trao đổi, làm việc tích cực hơn với các tổ chức chuyển mạch thẻ đã được NHNN cấp phép nhằm thống nhất về vấn đề kỹ thuật và cách thức triển khai như quy định tại khoản 2 điều 24 của Thông tư 19.

Phản hồi của Cục Quản lý Dược – Bộ Y tế - Ông Đỗ Văn Đông, Phó Cục trưởng

Với các doanh nghiệp nước ngoài có quyền nhập khẩu dược phẩm vào Việt Nam theo đúng cam kết khi Việt Nam gia nhập tổ chức WTO, có thể nhập khẩu các loại thuốc đã đăng ký mà không hạn chế về số lượng và số lượt mỗi lần nhập khẩu và không cần thêm bất kì giấy phép nào khác. Cục Quản lý Dược luôn hoan nghênh và sẵn sàng gặp gỡ đối thoại với các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân nước ngoài khi có nhu cầu trao đổi và hỏi đáp.

Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc (KoCham), Ông Ryu Hang Ha, Chủ tịch

KoCham xin kiến nghị về một số vấn đề pháp lý theo pháp luật hiện hành đang gây khó khăn cho các nhà đầu tư Hàn Quốc.

Vấn đề đầu tiên là việc miễn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm nhôm, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu và Nghị định thi hành có quy định “Không áp thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm được sản xuất từ vật tư được nhập khẩu phục vụ cho xuất khẩu”. Do đó, trước đây không áp thuế xuất khẩu. Tuy nhiên, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế Nhập khẩu (khoản 7 điều 16, Luật số 107/2016/QH13) đã được sửa đổi ngày 06/04/2017, và Nghị định thi hành (điều 12, Nghị định 134/2016/NĐCP) có hiệu lực từ ngày 01/09/2016. Và cụm từ “Không áp thuế xuất khẩu” đã bị xóa đi. Do đó, các cơ quan nhà nước đang hiểu là vẫn áp thuế xuất khẩu. Và hiện tại, các sản phẩm này vẫn đang bị áp thuế xuất khẩu. Ví dụ, 7 đến 10% thuế xuất khẩu được áp lên các sản phẩm nhôm. KoCham muốn đề xuất chính phủ Việt Nam miễn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm nhôm.

Vấn đề thứ hai là việc cho phép mở tài khoản ngân hàng cho các chi nhánh, văn phòng đại diện và văn phòng quản lý dự án của các công ty nước ngoài: Điều 11 Thông tư 32/2016/TT-NHNN quy định một tổ chức là “pháp nhân” được phép mở tài khoản ngân hàng. Do đó, các văn phòng chi nhánh, văn phòng đại diện, và văn phòng quản lý dự án không có quyền độc lập nên không thể mở tài khoản ngân hàng bằng chính tên của văn phòng mình. Vì vậy, họ phải mở một tài khoản ngân hàng bằng tên trụ sở và việc này gây ra rất nhiều bất tiện. Điều này cũng không thống nhất với các luật và quy định khác quy định rằng các văn phòng chi nhánh và văn phòng đại diện phải dùng tên của chính văn phòng mình lập hợp đồng lao động, hợp đồng thuê văn phòng và hợp đồng phụ.

KoCham muốn yêu cầu Chính phủ sửa đổi các quy định liên quan để các tổ chức có thể dùng tên của chính văn phòng mình mở một tài khoản ngân hàng.

Vấn đề thứ ba là việc làm rõ các quy định trong luật phòng cháy chữa cháy: Điều 37, Khoản 3, Điểm a của Nghị định số 167/NĐ-CP/2013 có hiệu lực từ ngày 12/11/2013 quy định có thể “phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây: làm trần, sàn, vách ngăn, mái che hoặc tập kết vật liệu dễ cháy ở những nơi không được phép theo quy định”. Tuy nhiên, đôi khi các công ty gặp khó khăn thi áp dụng quy định này do thiếu thông tin chi tiết. Do đó, các cơ quan nhà nước nhiều khi còn diễn giải luật này một cách tùy tiện. KoCham muốn yêu cầu bổ sung chi tiết hơn luật này để tránh việc hiểu luật một cách tùy tiện từ phía cán bộ nhà nước.

Phản hồi của Bộ Tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Về kiến nghị liên quan đến thuế xuất khẩu nhôm: Hiện nay theo luật 107, khung thuế suất xuất khẩu nhôm là từ 0-30%. Đối với sản phẩm nhôm xuất khẩu và thuộc các nhóm HS từ 7611 đến 7616 áp dụng thuế suất 0%. Kiến nghị của KoCham chưa nêu cụ thể thuộc mặt hàng nào và mã hàng nào. Bộ đề nghị KoCham có đề xuất cụ thể là nhóm hàng nào và thuế suất hiện nay đang áp là bao nhiêu để Bộ nghiên cứu cụ thể.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước – Ông Nguyễn Kim Anh, Phó thống đốc

Về việc mở tài khoản ngân hàng cho các chi nhánh, văn phòng đại diện và văn phòng quản lý dự án các công ty nước ngoài,

Thông tư 32/2016/TT-NHNN được xây dựng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của Bộ Luật Dân sự (BLDS) 2015 về chủ thể trong giao dịch dân sự, chủ thể chỉ bao gồm cá nhân và pháp nhân. Theo đó, tổ chức không có tư cách pháp nhân sẽ không phải là chủ thể của quan hệ dân sự, (không đủ điều kiện là chủ thể độc lập) tham gia quan hệ mở và sử dụng tài khoản thanh

toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán. Quy định này là cần thiết, hạn chế rủi ro cho các bên, đảm bảo các quy định về chủ thể theo quy định của BLDS năm 2015. Sắp tới NHNN sẽ tiếp tục xem xét, phối hợp với các Bộ ngành liên quan để báo cáo Chính phủ về vấn đề này bởi vấn đề này như được đề cập ở phần trên đều liên quan tới BLDS.

Phòng Thương mại Úc tại Việt Nam (AusCham) – Ông Giles Cooper, Giám đốc

AusCham thấy được tiềm năng lớn dành cho các nhà đầu tư Úc trong các lĩnh vực như nông nghiệp, năng lượng, dịch vụ tài chính, giáo dục, du lịch và sức khỏe. Năng suất lao động của Việt Nam cần tăng lên đáng kể. Công tác giáo dục và đào tạo cung cấp kỹ năng “sẵn sàng làm việc” cho sinh viên tốt nghiệp sẽ giúp thu hẹp khoảng cách kỹ năng và cung cấp nguồn nhân lực cần thiết. Trong giai đoạn ngắn hạn, các chuyên gia nước ngoài có thể giúp đỡ trong vấn đề này. Cũng cần có sự tham gia của tất cả các bên liên quan chủ chốt làm việc cùng nhau dưới sự chỉ đạo của Chính Phủ Việt Nam.

Để đạt được chuẩn giáo dục quốc tế, Việt Nam cần nâng cao tiêu chuẩn giáo dục tại các cơ sở đào tạo trong nước và ngoài ra cần phải có nguồn vốn nước ngoài, các sáng kiến và chuyên môn. Điều này cũng cần sự linh hoạt và khả năng thích ứng, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo nghề.

Khai thác mỏ và dịch vụ khai thác mỏ cũng là một lĩnh vực then chốt mà các công ty Úc quan tâm và có thế mạnh. Với kinh nghiệm và công nghệ của mình, dựa trên việc áp dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất, Úc có thể giúp Việt Nam xây dựng các chính sách thích hợp để thu hút đầu tư nước ngoài trong ngành khai khoáng mỏ.

AusCham tiếp tục nhận thấy rằng du khách từ 5 quốc gia châu Âu được nhập cảnh không cần visa vào Việt Nam và công dân của 40 quốc gia khác có thể xin visa điện tử - nhưng việc này lại chưa được áp dụng với công dân Úc. Với việc gần đây cả hai hãng hàng không Vietnam Airlines và Jetstar Úc đã mở thêm đường bay thẳng giữa Việt Nam và Úc, AusCham tin rằng việc xem xét lại tình trạng cấp visa cho khách du lịch Úc sẽ tạo cho chính phủ một cơ hội tuyệt vời để hỗ trợ ngành du lịch địa phương.

AusCham đang làm việc trực tiếp với Bộ Ngoại giao và Ủy ban Nhân dân của một số tỉnh, thành để giúp thiết lập mối quan hệ giữa công đồng doanh nghiệp Úc và Việt Nam. Bản Ghi nhớ mới đây giữa AusCham và Sở ngoại vụ của các tỉnh giúp AusCham có thể tiếp cận nhiều hơn nữa các tỉnh, thành của Việt Nam.

Phản hồi của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội – Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng

Hiện nay, Bộ đang tập trung triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp, chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia đến năm 2020 và đề án đổi mới đề án giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam. Chính phủ ủng hộ đầu tư nguồn lực vào các cơ sở giáo dục dạy nghề công lập và đánh giá cao sự hỗ trợ của nhiều quốc gia nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách giữa vấn đề đào tạo với nhu cầu của thị trường. Bộ rất mong các doanh nghiệp có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ với Việt Nam trong vấn đề chia sẻ về thông tin, nhu cầu lao động của các doanh nghiệp. Hiện nay, Bộ nhận được các thông tin chia sẻ khá tốt từ các doanh nghiệp FDI, tuy nhiên các doanh nghiệp trong nước thì hầu như là chưa chia sẻ được thông tin về thị trường lao động và nhu cầu của doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, các cơ sở đào tạo nghề sẽ chú trọng thời gian thực hành cho sinh viên hơn thời gian học lý thuyết. Vì vậy, Bộ rất mong các doanh nghiệp phối hợp với cơ sở dạy nghề việc

tiếp nhận sinh viên thực hành/thực tập. Bộ cũng mong muốn các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở dạy nghề đáp ứng nhu cầu của chính doanh nghiệp.

PHIÊN 2 – THU HÚT ĐẦU TƯ KHU VỰC TƯ NHÂN TRƯỚC TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH TOÀN CẦU

Điều phối Phiên 2 - Ông Sagara Hirohide, Đồng Chủ tịch Liên minh VBF

Hiện nay có 2 xu hướng về chính sách thương mại quốc tế. Trong khi Thương mại tự do nhằm hợp nhất thương mại quốc tế và khu vực thương mại tự do, đồng thời theo đuổi mục tiêu nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất giữa các nước đồng minh; Chủ nghĩa Bảo hộ lại dành ưu tiên cho nền kinh tế của nước đó trước tiên cũng như ưu tiên cả văn hóa và bản sắc dân tộc. Mặc dù 2 xu hướng này dường như mâu thuẫn với nhau, dường như các Chính sách Thương mại Tự do vẫn là xu thế chủ đạo, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Á. Việt Nam được cho là nước đạt lợi ích nhiều nhất từ sự hội nhập quốc tế này. Mặc dù vậy, các chính sách này cũng dẫn tới cạnh tranh gay gắt và Chính phủ Việt Nam cần phải đẩy mạnh quá trình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm thu hút vốn FDI và khuyến khích doanh nghiệp.

Những xu thế đáng chú ý khác trong kinh doanh ngày nay đó là cải thiện nhanh chóng công nghệ thông tin, đặc biệt phải kể đến ứng dụng mạng lưới vạn vật kết nối Internet (IoT) hay Công nghiệp 4.0. Công nghiệp 4.0 là sự kết nối sáng tạo giữa con người, máy móc, và nhiều thứ khác thông qua Internet trên mọi cấp độ sản xuất trong phạm vi toàn cầu. Điều này có thể thay đổi toàn bộ thương mại thế giới bao gồm cả những ngành cần nhiều lao động truyền thống, ví dụ như nông nghiệp, dệt may hoặc thậm chí cả ngân hàng. Áp dụng đúng lúc công nghệ sáng tạo này sẽ là chìa khóa cho sự phát triển kinh tế xa hơn nữa của Việt Nam.

Nhóm Công tác Đầu tư và Thương mại - Ông Fred Burke, Trưởng Nhóm

Có hai câu hỏi lớn cần trả lời: Cần làm gì sau khi Mỹ rút khỏi Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương và làm thế nào để đối phó với những thách thức của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đây đều là những vấn đề đòi hỏi phải có những quyết sách khôn khéo để nhanh chóng thích ứng với tình hình mới luôn có sự thay đổi.

Về vấn đề TPP, Việt Nam đã khôn ngoan khi không ‘bỏ hết trứng vào một chiếc rổ TPP’ và đã có phương án dự phòng B, C, D, E, và F. Việt Nam luôn theo đuổi đường lối hội nhập để phát triển theo hướng đa phương, và đã vươn lên trở thành một trong những nước xuất khẩu hàng đầu thế giới. Làm sao để duy trì những thành công này theo hướng khuyến khích liên kết trong nước sẽ là thử thách tiếp theo.

Phương án B của Việt Nam là Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại – một hiệp định hiệu quả trong khuôn khổ WTO – nhờ đó có thể giảm đáng kể chi phí vận tải trong chuỗi cung ứng. Việt Nam còn nhiều việc phải làm để thực thi hiệp định này. **Phương án C** với nội dung Tiếp tục thực thi các Hiệp định về Gia nhập WTO năm 2007 hay các Hiệp định thương mại song phương (FTA) hiện hành. Hiệp định song phương Việt Nam – Hàn Quốc là ví dụ điển hình. **Phương án D** là Tiếp tục thực hiện các mục tiêu của các Hiệp định Cộng đồng Kinh tế ASEAN với 09 quốc gia thành viên ASEAN, tiếp tục hội nhập về quy chế, thủ tục, miễn thị thực cho thể nhân giữa các nước, tiến tới tự do hóa sự dịch chuyển của nguồn vốn, hàng hóa, dịch vụ trong khối ASEAN. **Phương án E** là Tiếp tục đàm phán các hiệp định song phương, đa phương khác, như FTA với EU, RCEP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực). Trong quá trình này, Việt Nam còn được hưởng lợi từ 'TPP11' – tức hiệp định TPP mà không có Mỹ tham gia. Việt Nam cần tiếp tục đi theo đường lối đa phương khôn khéo của mình để tận dụng được tối đa những cơ hội trên. **Phương án F** là Tiếp tục công cuộc cải cách trong nước, có nghĩa là Việt Nam phải

duy trì được vị thế cạnh tranh và tăng cường giảm nghèo. Cải cách thủ tục hành chính giúp Nhà nước giữ vai trò hậu thuẫn hiệu quả hơn trong việc xây dựng các ngành công nghiệp nhằm tạo ra các liên kết và tăng sức cạnh tranh cho doanh nghiệp.

Về cách mạng công nghiệp lần thứ 4, gần như toàn bộ công ăn việc làm mà hàng triệu người đang có ngày hôm nay chỉ 10 hoặc 20 năm nữa sẽ không còn nữa. Xu hướng này có thể làm thay đổi bộ mặt của chuỗi cung ứng vốn đã có từ hàng thập kỷ nay. Việt Nam cần phải bảo đảm nguồn cung điện với giá cạnh tranh. Khí đốt tự nhiên và các nguồn năng lượng tái tạo có thể giúp bảo đảm an ninh năng lượng nhờ tránh phụ thuộc vào nguồn than nhập khẩu từ nước ngoài.

Về Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA) - Ông Nicholas Audier, Phó Chủ tịch EuroCham

EVFTA là một cơ hội mang tính đột phá trong lịch sử quan hệ thương mại giữa Việt Nam và châu Âu. Trong tương lai, EVFTA sẽ thúc đẩy cánh cửa thương mại tự do, qua đó hàng hóa nhập khẩu từ châu Âu vào Việt Nam sẽ được hưởng mức thuế suất 0% sau 10 năm. Mức thuế 0% này cũng sẽ được áp dụng đối với 99% hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào thị trường châu Âu trong vòng 7 năm.

Một vài ví dụ cụ thể về tác động của EVFTA đối với các ngành nghề quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam:

1. Đối với ngành Dược phẩm/Chăm sóc Sức khỏe: EVFTA tạo cơ hội để Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất thuốc phát minh trong khu vực Đông Nam Á.
2. Đối với ngành Thực phẩm, sản xuất nông nghiệp & nuôi trồng thủy sản: EVFTA có tiềm năng thu hút nhiều công ty chế biến hơn đến Việt Nam để xây dựng các cơ sở sản xuất.
3. Đối với Tăng trưởng xanh và Năng lượng Sạch/Năng lượng Tái tạo: Việt Nam có thể thu hút đầu tư ở khu vực tư nhân và đổi mới, đặc biệt trong lĩnh vực khai thác và sử dụng khí tự nhiên trong nước, năng lượng tái tạo, công nghệ và các nhà cung cấp dịch vụ.
4. Trong lĩnh vực Vận tải và Hậu cần: Đây là cơ hội thay đổi những quy trình thủ tục liên quan đến thương mại của Việt Nam. Nếu các nguyên tắc này được thực hiện đúng quy định một cách kịp thời và hiệu quả, đây có thể là yếu tố quyết định làm thay đổi vị thế của Việt Nam trong thương mại quốc tế.

EuroCham tin tưởng rằng với EVFTA, Việt Nam sẽ đón nhận “một làn sóng” đầu tư mới vào Việt Nam và kim ngạch thương mại có thể gia tăng đến 50% trong những năm tới.¹ EuroCham dự kiến sẽ tổ chức gặp gỡ các lãnh đạo châu Âu (Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu) và các đối tác chiến lược vào tháng 9 năm nay để quảng bá về Việt Nam và EVFTA. Cùng với các đối tác khác, EuroCham cũng hỗ trợ phổ biến nhận thức về EVFTA và tiềm năng của Hiệp định này đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Chính phủ Việt Nam cần tăng cường đối thoại với EuroCham nhằm hiện thực hóa EVFTA và góp phần tạo nên một tương lai tốt đẹp hơn cho cả Việt Nam và châu Âu.

Phản hồi của Bộ Giao thông vận tải – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Liên quan đến logistic vận tải và hoạt động cảng biển: Bộ đang thực hiện theo biểu cam kết của Việt Nam từ khi tham gia WTO về thương mại dịch vụ. Đối với vận tải biển, doanh nghiệp có

¹ <http://vietnamnews.vn/economy/348357/trade-pact-with-eu-opportunities-for-vn.html#xSbFsEy6DOKzqbfO.97>

100% vốn nước ngoài có thể tham gia hoạt động. Riêng các doanh nghiệp khai thác tàu mang cờ Việt Nam thì phải liên doanh với doanh nghiệp trong nước và vốn không được quá 49%. Đối với các dịch vụ, ví dụ như đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển, Nghị định 160 quy định: doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt tàu biển thì vốn đầu tư nước ngoài không quá 49%.

Về các khuyến nghị liên quan đến chính sách hậu cần: các quy định về hệ thống logistic của Việt Nam đang được hoàn thiện. Sự chùng chေo, thiếu nhất quán trong quá trình thực hiện sẽ được sửa đổi, bổ sung trong thời gian tới. Về đẩy mạnh tính cạnh tranh trong việc phát triển logistic, hiện tại Việt Nam có khoảng 1300 đơn vị làm logistic, tuy nhiên đều là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hạn chế về khả năng tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Bộ sẽ nghiên cứu đề doanh nghiệp nước ngoài tham gia với tỉ lệ thích hợp để thúc đẩy phát triển dịch vụ logistic của Việt Nam.

Nhóm Công tác Ngân hàng – Ông Phạm Hồng Hải, Đại diện

Nhóm Công tác Ngân hàng rất vui mừng với những thành công trong nỗ lực không ngừng của Chính phủ và tất cả các bộ ngành sau một năm việc thực hiện Nghị quyết 35 để cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Vốn đăng ký FDI mới đã tăng 10% vào tháng 4 năm 2017, và chúng tôi rất tự hào các ngân hàng nước ngoài đã đóng góp một phần quan trọng trong việc thu hút nguồn vốn đầu tư FDI vào Việt Nam qua việc cung cấp cho các tổ chức đầu tư nước ngoài (“FDI”) các dịch vụ với chất lượng tốt nhất, tạo thuận lợi cho dòng FDI mới chảy vào Việt Nam thông qua việc hướng dẫn, phục vụ nhu cầu trong chuyên vốn đầu tư vào Việt Nam, quản lý dòng tiền và chuyển lợi nhuận, hỗ trợ cho các DN VN có thể kết nối với chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nhóm công tác đánh giá cao và sẽ tăng cường hỗ trợ NHNN trong các cuộc họp cấp cao hàng quý để kiểm tra tình hình thị trường, các vấn đề vĩ mô và các chính sách liên quan. Chúng tôi đánh giá cao nỗ lực và thành tựu của ngân hàng SBV trong việc giải quyết nợ xấu và sửa đổi Luật các Tổ chức tín dụng. Nhằm giảm chi phí cho các hoạt động kinh doanh, Nhóm Công tác Ngân hàng xin được đóng góp 3 kiến nghị như sau:

Số hóa và Fintech: NCTNH ủng hộ việc Chính phủ ban hành về Chiến lược thanh toán không dùng tiền mặt tới năm 2020 và quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập Ban chỉ đạo Fintech. Nhằm thúc đẩy mạnh chương trình số hóa tại Việt Nam, Nhóm đề nghị Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các bộ ngành liên quan rà soát các quy định pháp luật, các chính sách về công nghệ, hệ thống và các nhà cung cấp dịch vụ, để giải quyết các vấn đề về quyền bảo mật, an ninh, sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng và tạo dựng một sân chơi bình đẳng, đồng thời đưa ra các quy định phù hợp và chỉ can thiệp khi thực sự cần thiết để khuyến khích sự sáng tạo, đổi mới trong lĩnh vực ngân hàng.

Để thúc đẩy sự phát triển ngân hàng điện tử và Fintech trong lĩnh vực ngân hàng đòi hỏi tư duy làm luật mới để tạo ra một hành lang pháp lý cho phép khách hàng có thể giao dịch với ngân hàng mọi lúc, mọi nơi, và cho phép ngân hàng được kết nối trực tiếp với các trung tâm dữ liệu về căn cước công dân của chính phủ và các trung tâm thông tin tín dụng để có thể nhận biết khách hàng và phân tích lịch sử tín dụng của khách hàng trực tuyến. Đồng thời, hệ thống tòa án và các cơ quan tư pháp phải công nhận các chứng từ điện tử, dữ liệu điện tử, chữ ký điện tử.. giảm thiểu đến mức tối đa các loại giấy tờ giao dịch giữa ngân hàng và khách hàng.

Đơn giản hóa chứng từ thanh toán cho giao dịch ngoại hối: Trong chương trình đẩy mạnh số hóa và giảm chi phí bằng cách áp dụng Hải quan điện tử và Nộp thuế điện tử, Nhóm kiến nghị NHNN, Bộ Tài chính và các bộ ngành liên quan thực hiện đánh giá tổng thể và rà soát những

vướng mắc trở ngại trong quy định hiện hành về thanh toán và ngoại hối để điều chỉnh đồng nhất với Quyết định 33/2016 của Thủ tướng Chính phủ về hải quan điện tử, loại bỏ các yêu cầu chứng từ không cần thiết, cho phép tự động hóa toàn phần hệ thống thanh toán kết nối hải quan điện tử và nộp thuế điện tử giữa các ngân hàng, hải quan, cơ quan thuế và các doanh nghiệp.

Bộ luật Dân sự và phương pháp tính lãi suất: Nhóm đánh giá cao việc NHNN xin ý kiến về quy định cách tính lãi trong hoạt động ngân hàng, trong đó việc tính lãi kể từ ngày tiếp theo liền kề (theo số dư đầu ngày) (Điều 147 Bộ luật Dân sự về thời hạn lại quy định không tính ngày đầu tiên mà thời hạn chỉ xác lập kể từ ngày tiếp theo liền kề). Tuy nhiên, thông lệ quốc tế và hệ thống core banking của các ngân hàng hiện nay được thiết lập để tính lãi vay kể từ ngày giải ngân và do vậy, theo số dư cuối ngày. Do đó, việc này đòi hỏi nguồn lực và chi phí rất lớn cho hệ thống ngân hàng trong việc sửa đổi hệ thống core banking, trong khi không tạo ra bất kỳ lợi ích cho cả ngân hàng và khách hàng. NCTNH kiến nghị Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tổ chức làm việc với Nhóm công tác Ngân hàng và các bên liên quan để cùng tìm các giải pháp thay thế.

Với tư cách là những ngân hàng cung cấp dịch vụ tài chính cho các nhà đầu tư nước ngoài đến từ nhiều quốc gia khác nhau, Nhóm Công tác Ngân hàng cam kết song hành, hợp tác với NHNN và các bộ ngành liên quan để nhanh chóng đưa ra những hành động kịp thời hỗ trợ Chính phủ đạt được mục tiêu về tăng trưởng GDP, tăng năng suất, giảm chi phí và rủi ro trong các hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, để phục vụ tốt nhất cho các nhà đầu tư nước ngoài, giúp Chính phủ Việt Nam thực hiện Chương trình Tài chính Toàn diện phục vụ người tiêu dùng, các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa, các tập đoàn và Chính phủ trong nền kinh tế.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước – Ông Nguyễn Kim Anh, Phó Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”) và Nhóm Công tác Ngân hàng (“NCTNH”) đã phối hợp chặt chẽ, làm việc hiệu quả, tích cực xử lý các vấn đề liên quan tới chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian qua thông qua trao đổi, tổ chức buổi họp kỹ thuật và họp cấp cao giữa lãnh đạo của NHNN và Nhóm Công tác Ngân hàng. Theo đó, 7 trên 13 kiến nghị được NCTNH đã được xử lý dứt điểm. 6 kiến nghị còn lại liên quan vướng mắc tới pháp lý và những cơ quan khác sẽ được NHNN sẽ tiếp tục nghiên cứu, xử lý trong quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp lý thời gian tới.

Thứ nhất, về “Số hóa và Fintech” – vấn đề này đang được Chính phủ và NHNN quan tâm thúc đẩy, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 844 ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án hỗ trợ Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo Quốc gia đến năm 2025. Thống đốc NHNN cũng đã ban hành Quyết định 238 ngày 16/3/2017, về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc về lĩnh vực Fintech của NHNN nhằm đưa ra các giải pháp về hoàn thiện giải pháp, cơ chế phù hợp và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp Fintech Việt Nam phát triển.

NHNN cũng đã chủ động tiếp cận, làm việc với các doanh nghiệp Fintech để xác định các thách thức đối với doanh nghiệp Fintech, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thiện Hệ sinh thái Fintech ở Việt Nam và nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi những quy định pháp lý liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai.

Thứ hai, về “Đơn giản hóa chứng từ thanh toán cho giao dịch ngoại hối”, NHNN ghi nhận và đã giao cho các đơn vị chức năng phối hợp làm việc với NCTNH liệt kê danh mục các chứng từ giao dịch và rà soát các quy định hiện hành và kinh nghiệm quốc tế để xây dựng quy định nội bộ của các Ngân hàng về hồ sơ, chứng từ khách hàng cần xuất trình khi thực hiện giao dịch ngoại

hồi. Bên cạnh đó, trong thời gian tới, NHNN tiếp tục phối hợp, làm việc với Tổng Cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính và NCTNH để nghiên cứu, xem xét và có đề xuất phù hợp.

Thứ ba, về “Phương pháp tính lãi suất”, hiện nay NHNN vẫn đang trong quá trình thu thập ý kiến, nghiên cứu hoàn thiện Dự thảo Thông tư hướng dẫn về phương pháp tính lãi suất trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa TCTD và khách hàng để phù hợp với quy định tại Bộ Luật Dân sự năm 2015. Do đó, trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục làm việc với Nhóm Công tác và các bên liên quan để trao đổi thêm như đề nghị của Nhóm Công tác.

Nhóm Công nghiệp Ô tô & Xe máy – Ông Sumito Ishii, Trưởng nhóm

Ngành công nghiệp ô tô của Việt Nam hiện vẫn còn quá nhỏ, cả đối với doanh nghiệp sản xuất và cung cấp phụ tùng. Việt Nam chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp toàn cầu về sản xuất phụ tùng, linh kiện ô tô. Các nhà cung cấp tầm mức toàn cầu không thể đầu tư nếu chưa có kế hoạch kinh doanh rõ ràng. Bất lợi do quy mô sản xuất nhỏ và quy mô kinh tế chưa đủ tầm cũng thể hiện trong việc nhập khẩu cụm linh kiện CKD và các chi phí liên quan. Do vậy, giá thành sản xuất xe trong nước bị đội lên cao hơn của Thái Lan hay Ấn Độ. Mức chênh lệch giá thành dự đoán sẽ còn tăng thêm khoảng 10-20% sau năm 2018 khi ASEAN bỏ thuế quan. Đề nghị Tổ chuyên trách ngành công nghiệp ô tô của chính phủ tham gia họp hàng tháng với đại diện của cả các hãng lắp ráp xe và cung cấp linh kiện, phụ tùng để bàn bạc về chính sách cho ngành ô tô và báo cáo kết quả lên Thủ tướng thường xuyên hơn.

Các cấp hoạch định chính sách cần xây dựng các chương trình phù hợp để hỗ trợ kết nối doanh nghiệp, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về nhà cung cấp, áp dụng các chính sách ưu đãi phù hợp dựa trên kết quả hoạt động đối với các doanh nghiệp đầu tư.

Điểm thứ hai là về sự gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước do hiện tại không có nhiều nhà cung cấp linh kiện ô tô trong nước có hồ sơ doanh nghiệp hấp dẫn. Phần lớn phụ tùng, linh kiện ô tô đều phải được cấp phép bản quyền, chuyển giao công nghệ, hay phải có thỏa thuận cấp phép ký kết giữa nhà cung cấp phụ tùng chính hãng và đơn vị cung cấp nội địa, trừ trường hợp doanh nghiệp trong nước có thể tự thiết kế, chế tạo sản phẩm. Khuyến nghị các đơn vị cung cấp linh kiện, phụ tùng trong nước nên tập trung đáp ứng các điều kiện sản xuất, kinh doanh và cần hợp tác với các hãng cung cấp nước ngoài. Doanh nghiệp FDI nên tổ chức hướng dẫn đầy đủ, chi tiết cho các hãng cung cấp về quy trình xét chọn nhà cung cấp, phụ tùng ô tô cần nội địa hóa. VAMA mới đây đã thành lập một nhóm công tác mới chuyên về khâu cung cấp, có thành phần gồm các đơn vị cung cấp lớn Cấp 1. Đề nghị chính phủ tận dụng kênh này để tiến hành đối thoại và tham vấn với các bên liên quan.

Hiệp hội Công nghiệp Hỗ trợ Việt Nam (VASI) – Ông Phạm Văn Tài

Chính phủ cần có chính sách bảo vệ thị trường ô tô trong nước thông qua các chính sách ổn định và đồng bộ trong thời gian tới thiểu 10 năm, để tạo sự tin tưởng cho các doanh nghiệp yên tâm đầu tư sản xuất. Các đề xuất trong dự thảo của Bộ Công thương, nếu được thông qua, sẽ tạo thêm động lực cho công nghiệp ô tô và công nghiệp hỗ trợ trước thềm hội nhập khu vực ASEAN. Thuế nhập khẩu xe nguyên chiếc giảm còn 0% từ ngày 01/01/2018, do vậy kiến nghị Chính phủ sớm giảm thuế nhập khẩu linh kiện CKD về 0% đối với các linh kiện chưa sản xuất được trong nước và áp dụng thuế nhập khẩu ở mức trần cam kết đối với linh kiện đã sản xuất được để hỗ trợ sản xuất trong nước. Cần miễn thuế tiêu thụ đặc biệt cho linh kiện, phụ tùng được nội địa hóa, góp phần giảm giá xe ô tô xuất xưởng tại Việt Nam. Đề nghị Chính phủ có các biện pháp chống gian lận thương mại và kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chứng nhận xuất xứ (C/O) trong việc xác định tỷ lệ nội địa hóa tối thiểu 40% đối với các xe nguyên chiếc nhập khẩu từ khu vực ASEAN, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và công bằng cho tất cả doanh nghiệp.

Phản hồi của Bộ Công thương – Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng

Chính phủ đã ban hành Nghị định 111 về phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ và Quyết định số 68 phê duyệt Kế hoạch Hành động phát triển Công nghệ phụ trợ giai đoạn 2016- 2025. Bộ hoan nghênh sáng kiến tăng cường đối thoại giữa Bộ Công thương với Chính phủ và các doanh nghiệp trong ngành ô tô và công nghiệp hỗ trợ. Bộ sẵn sàng thảo luận các vấn đề, giải pháp để có thể phát triển ngành ô tô tại Việt Nam một cách ổn định và bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và thuế nhập khẩu về 0% đối với các nước ASEAN. Đặc biệt lưu ý đến câu chuyện chống gian lận thương mại tại cửa khẩu, bảo đảm một môi trường cạnh tranh bình đẳng, công bằng cho ô tô sản xuất trong nước và ô tô nhập khẩu.

Phản hồi của Bộ Tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Thứ trưởng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công thương và các bộ ngành thực hiện khảo sát cụ thể về công nghiệp ô tô, công nghiệp hỗ trợ và đề xuất các chính sách để thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô phát triển.

Bộ Tài chính được giao chủ trì về chính sách thuế để phát triển ngành công nghiệp ô tô, và ngành công nghiệp hỗ trợ. Hiện nay, Chính phủ đồng ý đưa vào chương trình xây dựng, chỉnh sửa năm (05) luật, trong đó có thuế GTGT, thuế thu nhập Doanh nghiệp, thuế tiêu thụ đặc biệt, dự kiến trình Quốc hội trong tháng 5/2018.

Phản hồi của Bộ Giao thông vận tải – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2018, Bộ GTVT sẽ không cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phiếu kiểm tra chất lượng sản xuất cho ô tô đáp ứng khí thải mức 4 như Quyết định số 49 quy định. Đối với khả năng cung cấp nhiên liệu diezen, Thứ trưởng chỉ đạo Bộ Công Thương trong Quý 4 năm 2017 phải hoàn thiện tất cả các điều kiện hạ tầng, thương mại cần thiết để nhiên liệu diezen mức độ 4 và 5 lưu hành trên thị trường. Chi tiết về những vị trí và khả năng cung cấp, các đơn vị có thể trao đổi với Bộ Công thương. Đối với kiến nghị liên quan đến xe được sản xuất tại thời điểm trước ngày 31 tháng 12 và sau thời điểm đó, Bộ cũng đồng quan điểm, tạo điều kiện tối đa với cộng đồng để sản xuất lắp ráp ô tô.

Nhóm Công tác Điện và Năng lượng – Ông Gavin Smith, Đại diện

Nhóm Công tác Điện và Năng lượng đã chọn ra từ đề án năng lượng “Made in Vietnam” 03 nội dung chính cần tập trung giải quyết:

Thứ nhất, bản chất của giao kết hợp đồng cung cấp điện là để bán điện đến người sử dụng trực tiếp, trong đó EVN đóng vai trò chính là người quản lý lưới điện, đứng giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Đây cũng là một quy trình rất hiệu quả để thu hút đầu tư nhanh chóng nhằm tạo ra các nguồn năng lượng sạch mới. Cơ chế này tạo điều kiện để người mua và người bán tự thỏa thuận các điều khoản hợp đồng, từ đó khắc phục được nhiều trở ngại liên quan đến hợp đồng mua bán điện vốn đang hiện hữu tại nhiều thị trường năng lượng bộ phận của Việt Nam.

Thứ hai, đề nghị chính phủ xem xét làm rõ về giá thành năng lượng của Việt Nam trong thời gian tới, trong đó cần đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng lộ trình đồng bộ về giá năng lượng cho kỳ kế hoạch sắp tới đến năm 2020 và các năm tiếp theo. Theo ý kiến đóng góp của các thành viên, hiện nay vẫn còn nhiều vướng mắc liên quan đến việc tăng biểu giá năng lượng. Thông qua Ngân hàng Thế giới và nghiên cứu của Dragon Capital, giá thành năng lượng hiện có xu hướng tăng trong sản xuất. Những chi phí này chắc chắn chưa được thể hiện vào khung giá

năng lượng. Cách tốt nhất để khuyến khích đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, theo Nhóm CT ngành Điện & Năng lượng, là cung cấp thông tin cho người sử dụng điện về mức tăng giá sắp tới để có sự chuẩn bị.

Thứ ba, cần quy định chức năng rõ ràng hơn khi xây dựng chính sách mới về năng lượng trong khuôn khổ hợp tác, nhất là trong việc ủng hộ các quyết định về thái dương năng, hợp đồng mua bán điện thái dương năng liên quan, quy định về thiết bị đặt trên nóc công trình. Đây sẽ là một bước tiến lớn hướng tới việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo có thể nói là hiệu quả, tiết kiệm nhất đối với Việt Nam. Tuy nhiên, đánh giá của ban chuyên gia, Nhóm CT Điện – Năng lượng về mẫu hợp đồng mua bán điện thái dương năng – công cụ điều tiết mối quan hệ giữa người bán và người mua, lại chưa khả thi về mặt kinh tế cho các tổ chức tài chính nước ngoài. Đây sẽ là một vật cản lớn đối với tham vọng phát triển nguồn thái dương năng của Việt Nam, dự báo đến năm 2030 sẽ đạt công suất 12.000 MW. Việc điều chỉnh 03 điều khoản trong mẫu hợp đồng mua bán điện sẽ mở ra cánh cửa để thu hút mọi nguồn vốn cần thiết để phát triển nguồn điện 12.000 MW ít tốn kém hơn, ít rủi ro hơn.

Phản hồi của Bộ Công thương – Ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng

Về lộ trình giá điện: Bộ Công thương phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá bán lẻ điện bình quân trong giai đoạn 2016-2020, trình Chính phủ xem xét và phê duyệt để áp dụng. Tuy nhiên, vấn đề giá bán lẻ điện hiện tương đối nhạy cảm tại Việt Nam. Tại thời điểm hiện tại, tính toán để đưa ra giá bán lẻ điện cho một thời gian dài là chưa khả thi.

Về việc ký kết các hợp đồng trực tiếp và các hợp đồng mua bán điện mặt trời: Bộ Công thương ghi nhận những ý kiến này. Bộ đã thành lập Tổ công tác để trao đổi, thảo luận với Nhóm công tác về Năng lượng cũng như các bên liên quan về các hợp đồng mẫu trong mua bán điện mặt trời. Đối với việc ký kết hợp đồng trực tiếp giữa người phát điện và người mua điện, Bộ đã triển khai những bước đi ban đầu tiến tới ban hành các qui định liên quan đến lĩnh vực này. Trong quá trình đó, Bộ rất hoan nghênh và mong nhận được những ý kiến đóng góp và gợi ý từ Nhóm Điện & Năng lượng.

PHIÊN 3 – NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT

Điều phối phiên 3: Ông Tetsu Funayama, Đồng Chủ tịch Liên minh VBF

Chủ đề chính của phiên họp là “Nâng cao hiệu quả thực thi và thi hành pháp luật hiện hành”. Đây được coi là vấn đề chính đối với các doanh nghiệp nước ngoài đang đầu tư trực tiếp tại Việt nam.

Sự mơ hồ về nội dung làm cho các Bộ và các tổ chức hành chính hiểu và diễn giải luật khác nhau. Có thể phải mất một thời gian dài để hiểu đúng khi ra quyết định kinh doanh. Và có thể dẫn đến hình ảnh không tốt về Việt Nam trong việc thu hút đầu tư nước ngoài. Việc thiết lập một “cơ chế” rõ ràng nhằm hỗ trợ đầy đủ, hành động tích cực trong việc rút ngắn khoảng cách giữa pháp luật và thực thi là rất quan trọng

Có hai đề xuất nhằm thực hiện cơ chế này bao gồm:

Thứ nhất, thành lập một tổ chức độc lập trực thuộc Chính phủ Việt Nam có thẩm quyền thay đổi sự mơ hồ trong các luật và quy định. Khi các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài gặp khó khăn đề ra quyết định kinh doanh kịp thời, do sự trì hoãn từ phía Cơ quan Chính phủ tạo ra khoảng cách giữa quy định và thực tế triển khai, tổ chức này sẽ đóng vai trò tích cực đề ra giải pháp cụ thể. Nói cách khác, tổ chức này sẽ thể hiện vai trò trung gian giữa doanh nghiệp và cơ

quan hành chính có liên quan, lắng nghe ý kiến hai bên và ngay lập tức xem xét lại một cách thực tế về nội dung của các luật và quy định liên quan. Theo cơ cấu hành chính hiện hành của Việt Nam, Văn phòng Chính phủ được giao nhiệm vụ “chủ trì tiến hành cải cách thủ tục hành chính và thực thi cơ chế một cửa và liên ngành trong thực hiện các thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước”. Văn phòng Chính phủ sẽ là cơ quan thích hợp cho vai trò mới được đề xuất này, có thể thực thi các luật và quy định hiện hành trong phạm vi chức năng được ủy quyền.

Đề xuất thứ hai nhằm thực thi chức năng hiện hành của Cơ chế “Công văn”, nhằm giúp các doanh nghiệp nước ngoài và trong nước đều có thể dễ dàng diễn giải một cách chính thức một số điều luật nhất định, với các quy tắc thống nhất và hậu thuẫn hành chính từ Chính phủ Việt Nam. Hiện tại, mỗi Bộ đều có chức năng được ủy quyền cho phép ban hành “Công văn” đối với các doanh nghiệp tư nhân và công bố cách giải thích riêng liên quan tới các giao dịch kinh doanh của một số doanh nghiệp nhất định có phù hợp với các điều khoản cụ thể trong luật nào đó hay không. Tuy nhiên, Công văn này không được coi là tài liệu pháp quy. Nếu có một quy tắc thống nhất rõ ràng cho Cơ chế này, sẽ có nhiều hơn nữa doanh nghiệp muốn sử dụng.

Nhóm Công tác Đầu tư & Thương mại – Ông Trần Anh Đức, Đồng Trưởng nhóm

Về tổng quan, Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp đã góp phần cải thiện môi trường đầu tư tại Việt Nam. Nguyên tắc tự do kinh doanh đã được các Cơ quan nhà nước tôn trọng; Sở Kế hoạch & Đầu tư đã bám sát khung thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Chất lượng dịch vụ công cũng có những cải thiện đáng kể.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, còn tồn tại những vướng mắc cần cải thiện.

- Việc thành lập một doanh nghiệp phân phối tại Việt Nam có sự tham gia của nước ngoài, doanh nghiệp cần thực hiện ba bước, nộp 3 bộ hồ sơ khác nhau và thời gian phê duyệt giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động phân phối kéo dài. Do vậy, kiến nghị rút ngắn quy trình nộp hồ sơ và cho phép dưới hình thức đơn chấp thuận.
- Liên quan tới các giao dịch mua bán sáp nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp phát hành cổ phần mới cho nước ngoài, đều phải thông qua thủ tục có sự chấp thuận về đầu tư mua bán cổ phần.
- Quy định phải góp đủ vốn điều lệ trong vòng 90 ngày là không khả thi với nhiều doanh nghiệp. Các biện pháp trừng phạt hành chính do Cơ quan quản lý áp đặt kéo dài thời gian thêm nhiều tháng và gây ảnh hưởng rất lớn đối với các dự án có vốn điều lệ lớn.
- Một số thủ tục liên quan tới cấp giấy chứng nhận đầu tư cho trụ sở, chi nhánh. Hiện nay, vốn của chi nhánh của dự án ở các tỉnh khác nhau nhưng số vốn của các chi nhánh, các dự án không được tích hợp vào giấy chứng nhận đầu tư chính, do vậy, khi doanh nghiệp đăng ký vay vốn nước ngoài, Ngân hàng nhà nước yêu cầu sửa đổi. Trong khi đó, Sở kế hoạch đầu tư cho rằng mỗi địa phương có một quy định riêng.
- Ngân hàng nhà nước đã quy định rất rõ ràng về Vốn đầu tư trực tiếp, gián tiếp. Tuy nhiên, Luật Đầu tư mới hiện nay không còn khái niệm đầu tư trực tiếp, gián tiếp. Trong nhiều trường hợp, tiền đầu tư không xác định được đúng tài khoản cần chuyển. Các ngân hàng có những hướng dẫn khác nhau khiến doanh nghiệp lúng túng khi triển khai.
- Luật Chứng khoán có quy định rất rõ về hoán đổi cổ phần nhưng Luật Doanh nghiệp không đề cập. Một doanh nghiệp muốn mở rộng kinh doanh hoặc thầu tóm doanh nghiệp khác

thông qua việc hoán đổi cổ phần hiện nay theo Luật doanh nghiệp là rất khó thực hiện do không quy định.

Phản hồi của Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Quách Ngọc Tuấn, Phó Vụ trưởng

- *Về kiến nghị liên quan đến việc phải tiến hành nhiều bước để thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký đầu tư và đăng ký kinh doanh:* Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã ban hành Thông tư số 02 ngày 18/04/2017 quy định về cơ chế phối hợp trong cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Bộ đã tổ chức triển khai thực hiện kể từ ngày 15/06/2017. Đối với việc thực hiện liên thông thủ tục, tại thời điểm này, các nhà đầu tư có thể nộp 01 bộ hồ sơ tại 01 điểm để thực hiện thủ tục liên thông về đăng ký đầu tư và đăng ký kinh doanh.
- *Về nội dung liên quan đến chấp thuận mua bán và sáp nhập,* các trường hợp đã được quy định cụ thể trong Điều 46 của Nghị định 118. Căn cứ trên nội dung kiến nghị của Nhóm Công tác, Bộ đánh giá đây là vấn đề liên quan đến thi hành. Trong thời gian tới, Bộ sẽ thực thi các biện pháp nhằm bảo đảm công tác thi hành theo đúng quy định của pháp luật.
- *Về quy định hoán đổi cổ phần:* Luật Doanh nghiệp quy định cụ thể về quyền của các cổ đông thành viên doanh nghiệp cũng như việc chuyển nhượng cổ phần và phần vốn góp trong các doanh nghiệp. Luật không quy định cụ thể cách thức, phương thức bán cổ phần, nhưng pháp luật Dân sự có quy định về vấn đề này. Do vậy, Bộ cho rằng không cần thêm quy định liên quan. Căn cứ vào Luật Dân sự quy định việc hoán đổi “các bên hoán đổi tài sản thì bên này là bên bán của bên kia”

Một số kiến nghị khác, Bộ sẽ trao đổi cụ thể với Nhóm công tác trong quá trình sửa đổi các nghị định liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, đấu thầu và quy định về liên thông trong thủ tục đầu tư đối với dự án có sử dụng đất. Trong quá trình xây dựng và rà soát đánh giá, Bộ sẽ xem xét kiến nghị sửa đổi luật, trong đó có kiến nghị mà nhóm công tác nhấn mạnh về quy định 90 ngày góp vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Ông Nguyễn Kim Anh, Phó Thống đốc

Về tài khoản vốn đầu tư trực tiếp, tài khoản ngân hàng

Hiện nay, NHNN đã quy định đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam. Thông tư 19/2014/TT-NHNN đã quy định cụ thể đối tượng mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư trực tiếp gồm doanh nghiệp FDI và đối tác nước ngoài tham gia vào hợp đồng hợp tác kinh doanh, các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư trực tiếp phải thực hiện thông qua tài khoản này. Các trường hợp mở tài khoản vốn FDI và FII khi thực hiện đầu tư trực tiếp vào Việt Nam dưới hình thức góp vốn hay là mua cổ phần. Đồng thời đối với hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam, Thông tư 05/2014/TT-NHNN đã quy định cụ thể về mục đích, đối tượng mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp là nhà đầu tư nước ngoài là người không cư trú, các giao dịch thu, chi liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp phải được thực hiện thông qua tài khoản này. Mặc dù theo quy định tại khoản 3 điều 36 Luật Doanh nghiệp năm 2014, mọi giao dịch về chuyển nhượng vốn đều phải thông qua tài khoản vốn, tuy nhiên, điều 3 Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã quy định cụ thể về điều khoản áp dụng Luật Doanh nghiệp và Luật chuyên ngành. Do vậy, hiện tại hoạt động vốn đầu tư trực tiếp (FDI) & vốn đầu tư gián tiếp (FII) vào Việt Nam của các nhà đầu tư nước ngoài & doanh nghiệp FDI phải tuân thủ theo quy định của

pháp luật chuyên ngành về quản lý ngoại hối nêu trên. Thực tế về triển khai thực hiện không có vướng mắc phát sinh, đều thống nhất về cách hiểu và hướng dẫn khách hàng thực hiện theo quy định của Thông tư 19 và Thông tư 05.

Cuối cùng, NHNN cam kết tiếp tục hợp tác với NCTNH trong thời gian tới để giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cạnh tranh bình đẳng.

Nhóm Công tác Đất đai – Ông David Lim, Trưởng nhóm

Việc thực thi luật gây ảnh hưởng và hạn chế tính cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

- Chậm trễ trong việc hoàn tất các bước triển khai, kéo theo ảnh hưởng đến việc cấp chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) cho đối tượng nước ngoài. Sở Xây dựng hiện vẫn chưa công bố Danh mục các Dự án cấm sở hữu nước ngoài. Quy trình giám sát mua bán bất động sản với người nước ngoài cũng gây quan ngại.

Khuyến nghị: Cần sớm công bố Danh mục các Dự án cấm sở hữu nước ngoài để tạo điều kiện cho người nước ngoài mua bất động sản và được đứng tên cấp giấy CNQSDĐ.

- Sự thiếu rõ ràng trong cách hiểu thế nào là “doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài” giữa Luật đầu tư 2014 hiện hành (LĐT), LKDBĐS và Luật đất đai.

Khuyến nghị: Nên ban hành nghị định hay thông tư trong đó làm rõ về nguyên tắc 51% trở lên của LĐT sẽ áp dụng cho tất cả các luật liên quan khác; doanh nghiệp kinh doanh bất động sản có tỉ lệ sở hữu nước ngoài dưới 51% sẽ coi là doanh nghiệp trong nước.

- Các quy định hạn chế về nguồn vốn dành cho dự án nhà ở thương mại theo LNO.

Khuyến nghị: Giải pháp trực tiếp nhất là sửa đổi quy định này. Để sửa đổi LNO cần ban hành nghị định hay thông tư làm rõ các đơn vị đầu tư, xây dựng nhà ở thương mại được quyền huy động vốn từ các tổ chức tín dụng và phi tín dụng nước ngoài, cũng như vốn từ các nguồn khác nếu pháp luật không cấm.

- Vẫn tồn tại một số vướng mắc liên quan đến thủ tục cấp phép cho các dự án nhà ở thương mại.

Nhìn chung, giấy phép chính cần cho dự án nhà ở thương mại là chấp thuận chủ trương đầu tư (CTCTĐT) hay phê duyệt chủ trương đầu tư (PDCTĐT). Ngoài ra, nhà đầu tư nước ngoài muốn thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam còn phải xin chứng nhận đăng ký đầu tư (CNDKĐT). Còn một số vướng mắc về CTCTĐT/PDCTĐT như sau: i) điều kiện cấp CTCTĐT; ii) phê duyệt đầu tư đối với trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất; iii) chồng chéo trong phê duyệt đầu tư.

Khuyến nghị:

- Có văn bản làm rõ điều kiện chuyển nhượng đất do nhà nước cấp hay cho thuê
- Sửa đổi Điều 32.1(a), LĐT
- Không yêu cầu giấy CNDKĐT đối với những dự án bất động sản đã phải xin CTCTĐT hay PDCTĐT.

Phản hồi của Vụ Quản lý Doanh nghiệp – Bộ Xây Dựng – Ông Nguyễn Phúc Hưởng, Phó Vụ trưởng

Về việc trì hoãn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Pháp luật Việt Nam không hoãn việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở cho người nước ngoài. Nghị định 99 của Chính phủ đã chỉ định Bộ Công an và Bộ Quốc phòng quy định những khu vực, những dự án cụ thể mà người nước ngoài không được sở hữu theo quy định của pháp luật về nhà ở. Tháng 10 năm 2016, Bộ Quốc phòng đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải quy định rõ về các khu vực cùng hướng dẫn nhằm xác định rõ những khu vực này.

Tháng 04 năm 2017, Bộ Công an gửi văn bản cho UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn đối cụ thể các khu vực, các dự án theo pháp luật nhà ở, các tổ chức, cá nhân nước ngoài không được sở hữu. Tháng 05 năm 2017, Bộ Xây dựng đã gửi văn bản đến UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, yêu cầu căn cứ trên hai văn bản của hai Bộ kể trên, chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương gồm Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố, phối hợp với Công an tỉnh để xác định các khu vực, các dự án mà tổ chức, cá nhân nước ngoài không được sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật nhà ở. Bộ hy vọng rằng, trong thời gian tới, các địa phương sẽ tập trung triển khai theo hướng dẫn của các Bộ ngành như quy định.

Liên quan đến đề nghị trong văn bản hướng dẫn luật kinh doanh bất động sản nên quy định cụ thể về thế nào là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong kinh doanh bất động sản:

Trong văn bản của Bộ trưởng Bộ Xây dựng gửi Diễn đàn đã phản hồi về vấn đề này, nội dung bao gồm: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp đã quy định rất rõ về doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, Luật Kinh doanh bất động sản không quy định về doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mà chỉ quy định về điều kiện trong kinh doanh bất động sản. Định nghĩa về Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hay tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài cần tuân thủ Luật Đầu tư và Luật Đất đai để tránh quy định trùng lặp.

Về hạn chế huy động nguồn vốn cho phát triển nhà ở thương mại: Căn cứ trên văn bản trả lời của Bộ trưởng Bộ Xây dựng có nêu: “Bộ đang tiến hành rà soát pháp luật liên quan đến đầu tư và kinh doanh. Bộ Xây dựng đã nhận thấy khiếm khuyết trong Luật và sẽ phối hợp với Bộ Kế hoạch & Đầu tư cùng các Bộ ngành liên quan rà soát, chỉnh lý, bổ sung trong thời gian tới”.

Nhóm Công tác Thị trường vốn – Ông Dominic Scriven, Trưởng nhóm

Thị trường vốn gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu hiện có giá trị về vốn hóa khoảng trên 70 nghìn tỷ đô la Mỹ và giao dịch hàng ngày trên dưới 400 triệu đô la Mỹ. Tổng số nhà phát hành trên 700 doanh nghiệp, gồm các doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa và các công ty tư nhân. Tuy là thị trường có quy mô, vẫn còn nhiều vấn đề cần giải quyết. Nhóm Công tác tập trung kiến nghị vào nhóm giải pháp trước mắt, tức là trước khi có sự ra đời của Luật Chứng khoán mới dự kiến trình Quốc hội vào năm 2018.

Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét các ngân hàng thương mại có chức năng phân phối các sản phẩm đầu tư và cân nhắc mức đóng góp trước thuế từ 1- 3 triệu đối với Quỹ ưu trí tự nguyện. Đối với khả năng của các nhà phát hành Việt Nam huy động vốn của nhà đầu tư nước ngoài, đề nghị xem lại cách hiểu Nghị định 60. Hiện giờ tỉ lệ sở hữu nước ngoài có thể thay đổi trên dưới 49% trên thị trường. Để phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp nên sớm ban hành mẫu chuẩn mực về phát hành và công bố tượng trưng cho doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

Đối với việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp đã cổ phần hóa, xin tăng hình phạt đối với các công ty đã cổ phần hóa mà chưa lên sàn. Đề nghị xem lại và tiến hành sớm việc thoái vốn theo “phương thức bán dựng sô” giống như điển hình rất thành công từ các công ty gần đây như Vietjet, Nova Land, và VPBank. Đối với việc giải pháp dài hạn, đề nghị Chính phủ và Quốc hội xem xét lại Luật Chứng khoán có thể tính đến việc nâng cấp quyền hạn của cơ quan quản lý thị trường trong việc thanh tra và xử lý các vi phạm trong ngành Chứng khoán.

Phản hồi của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước – Ông Phạm Hồng Sơn, Phó Chủ tịch

Liên quan tới vấn đề pháp lý: Ủy ban Chứng khoán đã trình Bộ Tài chính, đồng thời chuẩn bị trình Chính phủ trong tháng 07 năm 2017 dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi trên quan điểm kế thừa Luật Chứng khoán cũ và những khó khăn, vướng mắc của toàn bộ thị trường chứng khoán. Các nội dung về tỉ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện phát hành, định nghĩa rõ về chứng khoán, đặc biệt những vấn đề liên quan tới như thẩm quyền của UBCK trong truy xuất tài khoản ngân hàng, Ủy ban sẽ đưa vào Luật Chứng khoán mới. Ủy ban hy vọng Chính phủ sẽ trình Quốc hội để đưa vào chương trình của Quốc hội xem xét đến cuối năm 2018.

Liên quan đến quản trị công ty: Ngày 06/06/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định 71 hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. Đây được coi là một bước tiến rất lớn trong vấn đề quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng của Việt Nam. Trong Nghị định này, Ủy ban đã trình bày những thông lệ quốc tế, đặc biệt là những thông lệ quốc tế liên quan đến quy định của OECD, trong đó, bao gồm những quy định mang tính khuyến nghị và những quy định mang tính bắt buộc. Song song với Nghị định 71, Ủy ban ban hành Nghị định 145 liên quan đến xử phạt. Nhóm Công tác kiến nghị về mức xử phạt thấp, tuy nhiên định mức này không thể vượt ngưỡng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Số liệu thống kê cho thấy nhận thức của các doanh nghiệp Việt Nam đã có bước chuyển biến tương đối tốt về quản trị. Ủy ban sẽ chọn các vấn đề liên quan và đề cập trong Sổ tay quản trị. Trong thời gian tới, Ủy ban sẽ phối hợp với IFC triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp thực thi vấn đề quản trị đạt hiệu quả cao hơn.

Liên quan đến vấn đề dựng sô đối với các doanh nghiệp cổ phần hoá: Bộ Tài chính đã chuẩn bị xem xét nhằm sửa đổi Nghị định 59, trong đó đề cập tới phương pháp dựng sô giúp minh bạch hoá hơn trong vấn đề chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Liên quan đến Nghị định 60 của Chính phủ: Nghị định được coi là bước tiến rất mạnh của Chính phủ trong việc mở rộng tỉ lệ sở hữu nước ngoài. Thực tế cho thấy, Nghị định 60 trong thời gian qua đã chấp nhận nhiều doanh nghiệp nâng tỉ lệ nước ngoài lên 100%. Hiện nay, tồn tại vướng mắc từ Luật Đầu tư (trên 51% là nước ngoài, dưới 51% là trong nước), do đó Ủy ban sẽ xem xét để chỉnh sửa.

Nhóm Công tác Nguồn nhân lực – Ông Coline Blackwell, Trưởng nhóm

Về vấn đề tăng lương tối thiểu ở mức vừa phải, đề nghị có hướng dẫn trước về kế hoạch tăng lương tối thiểu cho nhiều năm tới để nhà đầu tư nước ngoài có sự chủ động. Ý kiến về thành lập viện quốc gia về nguồn nhân lực về mục đích là tốt vì sẽ góp phần nâng cao năng lực sản xuất của quốc gia, nhất là khối các DNVVN.

Liên quan tới quy chế về cấp giấy phép lao động vẫn cần tiếp tục làm rõ, đặc biệt về nội dung thuyên chuyển lao động trong nội bộ doanh nghiệp. Quy định phải có bằng đại học chính quy vẫn là một trở ngại đối với một số lĩnh vực như giáo dục, khách sạn. Khái niệm giám đốc, cán bộ quản lý, chuyên gia vẫn cần tiếp tục làm rõ cho nhà đầu tư nước ngoài. Thời gian xử lý thủ tục cấp giấy phép lao động vẫn kéo dài hàng tháng. Đề nghị có biện pháp rút ngắn quy trình này.

Về vấn đề bảo hiểm xã hội, mức tăng bảo hiểm xã hội của Việt Nam là khá cao so với khu vực.

Phản hồi của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội – Ông Nguyễn Trọng Đàm, Thứ trưởng

Hiện nay, Bộ đang tiến hành nghiên cứu, sửa đổi Bộ Luật Lao động. Bộ xin ghi nhận các khuyến nghị để điều chỉnh trong Luật mới. Thời giờ làm thêm sẽ áp dụng cơ chế thời giờ làm thêm linh hoạt và có thể mở rộng trên 400 giờ. Ngoài ra, một số ngành nghề, công việc được làm thêm giờ với mức quy định cụ thể sẽ được quy định trong Luật mới.

Về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với lao động nước ngoài: Luật Bảo hiểm xã hội quy định lao động nước ngoài tại Việt Nam được tham gia bảo hiểm bắt buộc và Bộ đang xây dựng dự thảo nghị định này. Vương mắc xuất phát trong việc thực thi bảo hiểm bắt buộc đối với lao động nước ngoài tại Việt Nam nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động và công bằng giữa lao động Việt Nam và lao động nước ngoài trong cùng môi trường làm việc. Hiện tại, Nghị định được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ LĐTB&XH. Bộ sẵn sàng tiếp thu, ghi nhận ý kiến từ các đơn vị liên quan.

Liên quan tới đình công: Hiện nay, theo quy định hiện hành của pháp luật, đình công trước hết phải do công đoàn lãnh đạo và chỉ trong phạm vi doanh nghiệp, bao gồm các tranh chấp đối với các vấn đề lợi ích người lao động. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, đình công hầu như không tuân thủ theo quy định, không do công đoàn lãnh đạo và xảy ra do tranh chấp về quyền. Bộ sẽ sửa đổi nhằm tạo một khuôn khổ pháp lý đảm bảo tất cả cuộc đình công diễn ra đúng quy định của pháp luật.

Về vấn đề giấy phép lao động nước ngoài: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 11 về cấp giấy phép và Nghị định mới này đã đơn giản hơn rất nhiều so với trước đây. Người lao động chỉ cần 1 trong 2 điều kiện để được cấp giấy phép: (1) giấy xác nhận là chuyên gia của cơ quan tổ chức doanh nghiệp tại nước ngoài; hoặc (2) có bằng Đại học hoặc tương đương trở lên và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm. Về lý lịch tư pháp cũng được đơn giản hơn, chỉ cần 1 trong 2 loại giấy tờ: (1) giấy lý lịch tư pháp, hoặc (2) bản xác nhận không phải là người phạm tội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự của nước ngoài cấp. Trường hợp người nước ngoài sang Việt Nam làm việc ngắn hạn theo diện di chuyển trong nội bộ của tập đoàn thì chỉ cần hợp đồng ký kết với doanh nghiệp từ 1 năm trở lên. Hiện nay, Bộ đang chỉ đạo các địa phương tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, cấp phép qua mạng để tiện lợi hơn.

Nhóm Công tác Thuế - Ông Takahisa Onose, Đại diện

Nhóm CT Thuế xin trình bày một số vấn đề liên quan đến việc thực thi các quy định.

Liên quan đến các ưu đãi thuế khi mở rộng đầu tư, các cơ quan thuế địa phương còn có cách hiểu thiếu nhất quán về mục đích của các cấp hoạch định chính sách. Ví dụ: một doanh nghiệp đã sử dụng mã HS từ năm 2012 đến 2016 theo hướng dẫn của chi cục thuế địa phương, căn cứ vào Thông báo áp mã hàng hóa. Doanh nghiệp đến nộp hồ sơ xin xác nhận trước của CCHQ. Sau đó, CCHQ ra Thông báo mới thay cho Thông báo cũ. Theo đó, doanh nghiệp phải bắt đầu áp dụng mã HS mới cho toàn bộ hàng hóa của mình. Tuy nhiên, cơ quan hải quan lại tiến hành hậu kiểm áp dụng cho thời gian 5 năm trước, nhưng lại áp mã HS mới cho toàn bộ các hàng hóa cùng loại mà doanh nghiệp này đã nhập khẩu từ năm 2012. Kết quả là doanh nghiệp bị áp mức thuế mới cao hơn, đồng thời còn bị phạt.

Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong thủ tục hải quan quy định các trường hợp không bị coi là vi phạm hành chính, trong đó có “khai đúng tên hàng hóa xuất nhập khẩu nhưng khai sai mã HS, mức thuế suất, số tiền thuế phải nộp lần đầu”. Nghị định trên cũng quy định hành vi trốn thuế là: “Khai sai mã HS, mức thuế suất, số tiền thuế phải nộp sau khi đã được cơ quan hải quan hướng dẫn”.

Theo quy định này, cơ quan hải quan và người đóng thuế sẽ hiểu rằng trường hợp xử phạt sẽ áp dụng *sau khi* hải quan đã có hướng dẫn. Tuy nhiên, hiện cơ quan hải quan lại có cách hiểu mới về xử phạt là chỉ miễn xử phạt cho lần khai hải quan đầu. Đến bước thu thuế, cán bộ hải quan sẽ cố tình lý giải luật theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp, cho rằng nếu khai sai mã HS từ lần thứ hai trở đi có nghĩa là vi phạm. Thông thường, giữa vi phạm hành chính và cố tình khai sai nhằm mục đích trốn thuế có sự khác biệt rõ ràng về mức phạt. Vì thế, đề nghị cơ quan thuế không áp dụng biện pháp xử phạt hành chính và coi đây là hành vi trốn thuế. Sau cùng, đề nghị cơ quan thuế và hải quan tổ chức chính thức các đợt tập huấn về chính sách thuế, hải quan mới để cán bộ trong ngành hiểu rõ và tôn trọng quy định khi triển khai.

Phản hồi của Bộ tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Trong năm qua, Bộ Tài chính không ngừng cải cách chính sách thuế cũng như các qui trình thủ tục và đã tăng cường hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý. Ví dụ, trong lĩnh vực thuế, 99.8% doanh nghiệp đã kê khai điện tử và 98.3% đăng ký nộp thuế điện tử; 100% quy trình thủ tục hải quan đã được tự động hóa trên hệ thống thông quan tự động (VNACCS/VCIS) trên phạm vi toàn quốc; thực hiện nộp thuế qua ngân hàng và nộp thuế điện tử đối với cả thuế và hải quan. Những sáng kiến này được cộng đồng doanh nghiệp hoan nghênh và góp phần thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi.

Liên quan đến khai báo mã số thuế, xử lý và áp mức thuế cũng như truy thu: Bộ Tài chính xin ghi nhận và giao Tổng cục Hải quan xem xét và có trả lời thỏa đáng. Để khắc phục việc áp mã cũng như xử lý, Nhóm thuế kiến nghị thường xuyên tổ chức tập huấn và quy định rõ phân trách nhiệm của cơ quan thuế và cơ quan hải quan. Bộ sẽ tăng cường tập huấn cho doanh nghiệp nắm bắt đầy đủ chính sách thuế và quy trình thủ tục thuế để thực thi một cách hiệu quả. Đồng thời về mặt chính sách, Bộ cũng rà soát để hoàn thiện những vướng mắc mà doanh nghiệp dễ gặp phải.

Về ban hành một thông tư mã danh mục hàng hoá xuất khẩu Việt Nam: Bộ đã rà soát những vướng mắc để bổ sung chú giải, giải thích trong phần thông tư ban hành danh mục. Tháng 9 năm 2017, Bộ sẽ trình Chính phủ ban hành các biểu thuế theo danh mục HS 2017 hiệu lực từ 01/01/2018 nhằm tạo điều kiện thuận lợi, rõ ràng hơn cho doanh nghiệp.

Nhóm Công tác Cơ sở hạ tầng – Ông Tony Foster, Trưởng nhóm

Nhiều nhà đầu tư chiến lược nước ngoài quan tâm đến việc mua cổ phần của các DNNN như Tổng Công ty điện lực – dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty Hàng không Việt Nam v.v. Nhưng thực tế cho thấy nhà nước chỉ muốn bán bằng giá thị trường, trong khi quá trình thực thi khái niệm còn nhiều vướng mắc. Theo luật cổ phần hóa, giá cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược không được thấp hơn giá do công ty định giá xác định. Trong luật hiện chưa đề cập đến giá thị trường. Nếu tiến hành IPO thì giá bán cho nhà đầu tư chiến lược không được thấp hơn giá IPO giao dịch thành công thấp nhất. Thế nhưng hiện nay lại có một số quy định mới mâu thuẫn rằng phải niêm yết cổ phiếu trong vòng 12 tháng. Và khi đó sẽ có một mức giá trên sàn giao dịch hay sàn UPCOM. Giá này hiện được hiểu là giá sàn cho nhà đầu tư chiến lược. Những quy định này đã làm nản lòng các nhà đầu tư chiến lược tiềm năng. Nếu lượng cổ phần phát hành qua IPO bị hạn chế (trường hợp thường xảy ra trên thực tế), thì sẽ xuất hiện tình trạng cung thấp, cầu cao.

Khuyến nghị: Giải pháp giúp xử lý các vướng mắc trong việc bán cổ phần của DNNN cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài gồm: Tạm hoãn IPO cho đến khi chiến lược thực thi có hiệu lực; nhà nước cần quy định rõ thế nào là giá thị trường và thực thi các điều khoản của Luật cổ phần hóa hiện thành do Luật hiện nay chưa đề cập tới giá niêm yết.

Một trong những lĩnh vực thành công trong mô hình PPP về cơ sở hạ tầng là BOT ngành điện hiện đang đứng trước nguy cơ. Lý do vì tiến độ quá chậm. Dự án Nghi Sơn 2 chỉ vừa mới được cấp giấy Chứng nhận đầu tư, tức là gần 10 năm kể từ khi bắt đầu dự án. Gánh nặng từ vấn đề này, dù chỉ ít 50% có nguyên nhân từ sự chậm trễ của phía nhà nước, hiện đã đặt 100% lên vai nhà đầu tư. Theo Thông tư mới ban hành gần đây, Bộ Công thương là cơ quan quyết định xem việc chậm trễ có được chấp nhận hay không. Nhà nước có thể thu hồi giấy phép đầu tư dự án nếu chậm trễ kéo dài. Cho đến nay vẫn chưa có đánh giá khách quan nào về việc ai gây ra chậm trễ.

Khuyến nghị: Nhóm công tác đề nghị chính phủ rà soát lại những trường hợp thông tư hướng dẫn gây cản trở này.

Phản hồi của Bộ Giao thông vận tải – Ông Nguyễn Ngọc Đông, Thứ trưởng

Về kiến nghị mô hình hợp tác công tư: Bộ GTVT đồng ý với nhận định của cộng đồng doanh nghiệp rằng luật pháp và cơ chế hiện hành của Việt Nam chưa đồng bộ và chưa hấp dẫn, đặc biệt là cơ chế liên quan đến phân chia rủi ro giữa nhà nước và nhà đầu tư. Về vấn đề này, Bộ GTVT đang kiến nghị, đề xuất xây dựng luật về PPP để có thể quy định về hành lang pháp lý trong việc chia sẻ rủi ro với Chính phủ, khu vực tư nhân.

Nhóm Công tác Quản trị & Liêm chính – Ông Giles Cooper, Đồng Trưởng nhóm

Nhóm CT QT&LC kêu gọi Chính phủ đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Bộ luật Hình sự sửa đổi, theo hướng đưa vào luật những điều khoản trước đây đã có trong đó quy định hành vi hối lộ liên quan đến các tổ chức, cá nhân ngoài nhà nước là một tội hình sự. Nếu được giám sát, thực thi đầy đủ, đây sẽ là một thông điệp mạnh mẽ, đưa Việt Nam lên ngang tầm với phần lớn các nước láng giềng trong khu vực và các nước OECD.

Một yếu tố quan trọng để tạo lập sân chơi bình đẳng là phải có môi trường quản trị doanh nghiệp mạnh, có lợi cho doanh nghiệp, các bên liên quan của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Nhóm CT QT&LC sẽ tham gia Ban cố vấn Quốc gia về Quản trị doanh nghiệp mới thành lập trong khuôn khổ Sáng kiến Quản trị Doanh nghiệp Việt Nam. Ngoài ra, hạn chế sử dụng tiền mặt trong giao dịch cũng sẽ góp phần vào công cuộc phòng chống tham nhũng. Hiện nay tuy đã có các quy định về hạn chế cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước sử dụng tiền mặt trong giao dịch, nhưng vẫn chưa có quy định tương ứng đối với việc nhận tiền mặt. Nhóm CT đề nghị sửa đổi các quy định này.

Sau cùng, Nhóm CT QT&LC đề nghị Chính phủ đẩy nhanh quá trình chuẩn hóa Chế độ kế toán Việt Nam (Vietnam Accounting System) với Tiêu chuẩn báo cáo tài chính quốc tế. Đồng thời, chúng tôi cũng đề nghị Chính phủ mở rộng diện áp dụng đối với các doanh nghiệp phải thực hiện quy định về báo cáo và kiểm toán bắt buộc theo Chế độ KTVN. Hiện nay, chỉ các công ty niêm yết, doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là thuộc diện có nghĩa vụ thực hiện kiểm toán độc lập bắt buộc, trong khi ngay những hoạt động kiểm toán này cũng thường được coi như một cách để thu lợi bất chính. Nhóm CT QT&LC đề nghị hoàn thiện quy định về kiểm toán độc lập bắt buộc đối với doanh nghiệp tư nhân theo tiêu chuẩn quốc tế, theo đó sẽ không chỉ chú ý đến quốc tịch của chủ sở hữu mà cả quy mô tổng tài sản hay doanh thu của tổ chức. Sửa đổi theo hướng này sẽ giúp xử lý tình trạng mất cân bằng hiện nay giữa các tổ chức, doanh nghiệp cạnh tranh trên thị trường, nâng cao hiệu quả thị trường, đồng

thời tăng thu cho ngân sách mà không tạo thêm gánh nặng cho các doanh nghiệp mới hay doanh nghiệp nhỏ.

Phản hồi của Bộ tài chính – Bà Vũ Thị Mai, Thứ trưởng

Liên quan tới sử dụng báo cáo tài chính quốc tế: Bộ Tài chính đang nghiên cứu đề án áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế vào Việt Nam, trong đó có nội dung về đối tượng, lộ trình áp dụng cho thị trường chứng khoán. Các nội dung cụ thể sẽ được công bố sau khi đề án được hoàn thiện.

Về kiến nghị liên quan đến kiểm toán độc lập bắt buộc: Nghị định số 17 năm 2012 đã quy định mở rộng đối tượng kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính, trong đó bao gồm cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp tổ chức khác có liên quan lợi ích công chúng căn cứ trên tính chất, quy mô hoạt động của đơn vị. Như vậy, theo quy định hiện hành về kiểm toán độc lập, kiểm toán bắt buộc đối với báo cáo tài chính sẽ không phân biệt quốc tịch của chủ sở hữu, dựa trên quy mô, mức độ ảnh hưởng của các đơn vị liên quan đến lợi ích công chúng. Kiến nghị bắt buộc kiểm toán độc lập đối với tất cả các công ty đại chúng sẽ được Bộ ghi nhận nghiên cứu.

PHÁT BIỂU CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM – NGÀI VƯƠNG ĐÌNH HUỆ, PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam giữa kì năm nay được tổ chức trong bối cảnh có nhiều sự kiện rất đặc biệt. Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ 5 vào tháng 5 năm 2017 đã ban hành nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam, nghị quyết về cải cách doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực để phát triển kinh tế Việt Nam. Quốc hội vừa thông qua luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại kì họp lần này. Các chuyến thăm cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đến Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu và sắp tới đây, Chủ tịch nước sẽ có chuyến thăm và làm việc tại Liên bang Nga cùng nhiều nước khác trên thế giới đã nâng cao vị thế của Việt Nam đồng thời tạo ra các cơ hội thuận lợi cho việc gia tăng quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư với các nước trên thế giới. Thủ tướng Chính Phủ Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc vừa có chuyến thăm rất thành công ở Hoa Kỳ và Nhật Bản. Đáng chú ý, trong tháng 5, Chính phủ đã tổ chức gặp gỡ, đối thoại lần thứ 2 với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, diễn đàn xúc tiến đầu tư giữa Việt Nam và Nhật Bản đạt nhiều thành công. Nhiều hội nghị xúc tiến đầu tư đã được tổ chức tại nhiều tỉnh thành, thu hút sự quan tâm sâu sắc của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Tại diễn đàn này, đại diện Hiệp hội và các Nhóm Công tác đã trình bày và phân tích sâu về thu hút đầu tư khu vực tư nhân trước tác động của chính sách toàn cầu và nâng cao năng lực thực thi pháp luật. Các đại diện Bộ ngành của Việt Nam cũng đã phản hồi rất tích cực với những băn khoăn, kiến nghị, đề xuất trước và trong thời gian diễn ra hội nghị. Thay mặt Chính phủ Việt Nam, tôi xin, nhấn mạnh thêm một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, về vấn đề hội nhập quốc tế của Việt Nam: Hội nhập quốc tế, trong đó lấy hội nhập kinh tế quốc tế làm trọng tâm là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Chính phủ Việt Nam. Việt Nam đã và đang đàm phán ký nhiều hiệp định tự do thể hệ mới với các tiêu chuẩn rất cao, không chỉ liên quan đến thương mại - đầu tư, mà còn liên quan đến mua sắm công, sở hữu trí tuệ, lao động, doanh nghiệp nhà nước, v.v. Việt Nam cũng đang nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế trong nước, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm để có thể chủ động, tích cực hội nhập thành công với kinh tế thế giới. Dù Việt Nam có tham gia hay không vào một số hiệp định tự do, như TPP, điều đó không ngăn cản Việt Nam tiếp tục quá trình này.

Để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, bao gồm doanh nghiệp nhà nước, FDI, doanh nghiệp tư nhân hoặc hộ kinh doanh cá thể và người dân, tôi đồng tình với các ý kiến phát biểu tại diễn đàn. Chính Phủ Việt Nam chủ trương xây dựng và hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch cho tất cả loại hình doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam. Chính phủ cũng đang triển khai quyết liệt Nghị quyết 19 và Nghị quyết 35 hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ sớm ban hành các nghị định để hướng dẫn doanh nghiệp về luật doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nội hàm của bộ luật này tập trung vào việc hỗ trợ có mục tiêu theo các nguyên tắc thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích các hộ kinh doanh đăng ký thành lập doanh nghiệp; tập trung cho các mục tiêu hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đồng thời thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

Liên quan đến lĩnh vực tạo thuận lợi thương mại, Chính phủ đã kiện toàn Ủy ban Tạo Thuận lợi Thương mại Quốc gia. Ủy ban này được thành lập trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Một Cửa ASEAN và Ủy ban Tạo Thuận lợi Thương mại. Tôi cũng hân hạnh được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ giữ vị trí Chủ tịch của Ủy ban. Hiện nay, Chính phủ đang tích cực và phấn đấu đến năm 2018 sẽ đưa được 80% các thủ tục hành chính lên cổng thông tin điện tử Một Cửa Quốc gia – Một Cửa ASEAN; đồng thời tích cực chỉ đạo các bộ ngành hoàn thiện, rà soát, sửa đổi 73 thủ tục kiểm tra chuyên ngành của Hải quan để tạo thuận lợi thương mại cho tất cả doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp FDI. Chính phủ sẽ làm việc với Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam về lĩnh vực tạo thuận lợi thương mại và phát triển logistics.

Chính phủ cũng tập trung tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, hoàn thiện để phát triển mạnh mẽ các loại thị trường. Trong đó có thị trường hàng hóa và dịch vụ - bao gồm cả thị trường xuất khẩu, thị trường nội địa và biên mậu; thị trường vốn, chứng khoán và tài chính; thị trường khoa học công nghệ, thị trường bất động sản, và thị trường lao động. Đồng thời Chính phủ cũng tập trung mọi nỗ lực đẩy nhanh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, giúp nâng cao chất lượng tăng trưởng. Trước đây, Việt Nam nhấn mạnh 3 trọng tâm của tái cơ cấu trong các lĩnh vực doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tài chính ngân hàng, và đầu tư công. Hiện tại, có thêm hai trọng tâm được Chính phủ nhấn mạnh gồm tái cơ cấu mạnh mẽ khu vực đơn vị sự nghiệp công gắn với xã hội hóa cao độ, tập trung tái cơ cấu thu chi ngân sách và đảm bảo bền vững an toàn nợ công.

Liên quan đến chính sách thu hút và kết nối FDI với doanh nghiệp trong nước, Chính phủ đánh giá cao ý kiến của các hiệp hội, các tổ công tác cùng phản hồi của các bộ ngành, từ cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh tới hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế và chính sách để thu hút doanh nghiệp đầu tư tư nhân và các lĩnh vực khác. Chúng tôi đánh giá cao ý kiến đề xuất, hiến kế với Chính phủ về kết nối khu vực kinh tế FDI với khu vực kinh tế trong nước. Tuy nhiên, tại diễn đàn lần này, số lượng các đề xuất còn tương đối hạn chế. Thực tế cho thấy, vẫn tồn tại sự lệch pha giữa khu vực kinh tế FDI và khu vực kinh tế trong nước. Quan điểm và lập trường của Chính phủ Việt Nam coi FDI là một bộ phận hữu cơ quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Chính phủ chủ trương tiếp tục thu hút mạnh mẽ, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp FDI đầu tư kinh doanh thành công tại Việt Nam, coi thành công của các doanh nghiệp FDI là thành công của Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Chính phủ sẽ tạo mọi điều kiện để môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm thúc đẩy hai khu vực cùng phát triển, kết nối thành công hai khu vực trong một nền kinh tế quốc gia thống nhất, hội nhập thành công và đủ sức mạnh tham gia vào chuỗi giá trị của khu vực và thế giới. Trong thời gian tới, Chính phủ ưu tiên chọn lọc các doanh nghiệp FDI đầu tư kinh doanh tại Việt Nam phù hợp với định hướng tái cơ cấu nền kinh tế Việt Nam; ưu tiên các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, có sẵn chuỗi quản trị tốt và sẵn sàng kết nối với doanh nghiệp Việt Nam. Chính phủ đánh giá cao sáng kiến về tổ chức các cuộc họp giữa VCCI và các Hiệp hội thương mại để thảo luận thêm về cách thức

kết nối hai khu vực kinh tế này. Chính phủ mong muốn các Hiệp hội thương mại sẽ tiếp tục tham gia trao đổi, xây dựng các chính sách cụ thể để kết nối thành công hai khu vực kinh tế.

Chính phủ giao Bộ Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp kiến nghị, đề xuất của Diễn đàn để báo cáo Chính Phủ. Chính phủ sẽ nghiên cứu tích cực, nghiêm túc các ý kiến để nâng cao năng lực hoạch định, thực thi, hoàn thiện hệ thống pháp luật minh bạch, công khai, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, giảm thiểu các chi phí và rủi ro về mặt pháp lý.

BẾ MẠC

Ngân hàng Thế giới – Ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia

Từ Diễn đàn này có thể rút ra 04 'Bài học' chính: *Bài học 1* là về việc làm thế nào để tiếp tục phát triển kinh tế tư nhân, cả đối với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước đồng thời tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, đẩy nhanh tốc độ cải cách. Chẳng hạn, những vấn đề về nguồn nhân lực được nêu ra trong phiên thảo luận sáng nay, đặc biệt về giáo dục/đào tạo nghề và nâng cao năng lực của nguồn nhân lực cho lực lượng lao động. Những nội dung này cần đồng bộ hóa với công tác đổi mới, cải tiến công nghệ để đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. *Bài học 2* là việc thực hiện luật định để tạo thị trường cho cả khối doanh nghiệp tư nhân trong nước và FDI.

Bài học 3 liên quan đến cơ chế phản hồi và thúc đẩy sự gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân trong nước. Trong nội dung thảo luận hôm nay có hai điểm chính. Một là rà soát đầu tư cho kinh tế tư nhân áp dụng cho cả FDI và doanh nghiệp tư nhân trong nước. Danh mục các chương trình, dự án đầu tư vào cơ sở hạ tầng hiện đang được Ngân hàng Thế giới hỗ trợ có thể là một phần của các cơ sở vật chất này. Điểm thứ hai liên quan đến cơ chế phản hồi bàn về phạm vi các luật định hiện hành về DNVVN để áp dụng trong quan hệ liên kết với doanh nghiệp FDI, nhằm thiết kế, thực hiện chương trình ưu tiên phát triển DNVVN, trong đó sẽ có những biện pháp cụ thể phù hợp để nâng cao năng lực cho khối kinh tế tư nhân trong nước.

Bài học 4 là việc xây dựng kế hoạch hành động quốc gia có biện pháp ưu tiên, thời gian triển khai cụ thể để tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp tư nhân trong nước. Trong đó có một số nội dung đã được triển khai từ trước như chương trình tăng cường năng lực cạnh tranh thương mại hiện đang được IFC đầu tư nghiên cứu.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch

Sau Diễn đàn này, VCCI sẽ tiếp tục cùng các Cơ quan Chính phủ thúc đẩy đối thoại, phản hồi, giải quyết hướng tới các mục tiêu tiếp tục tăng cường thu hút đầu tư với nước ngoài và khuyến khích kết nối với doanh nghiệp nước đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước. Để thực hiện các mục tiêu này VCCI xác định có bốn chủ thể: Vai trò của Nhà nước với tư cách “bà đỡ” tạo khuôn khổ, môi trường, điều kiện. Vai trò “bà mối” của các Hiệp hội Doanh nghiệp. Thứ ba là chủ thể của các doanh nghiệp FDI và thứ tư là các doanh nghiệp trong nước. Nếu bốn chủ thể này hoạt động một cách hài hòa, nhịp nhàng thì liên kết giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ được tăng cường.

Việt Nam đang đối mặt với tình trạng “hai nền kinh tế trong một nền kinh tế” hay “một nền kinh tế với hai tốc độ”. Câu hỏi đặt ra là làm sao cho hai chủ thể này hoạt động nhịp nhàng hơn và đồng tốc hơn. Chính phủ Việt Nam đang thúc đẩy mạnh mẽ các biện pháp thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa, thúc đẩy khởi nghiệp, thúc đẩy thể chế là hướng đi rất quan trọng. Quá trình tự do hóa, đồng thời với sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, dưới tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4, tất cả các yếu tố này đang làm thay đổi đầu tư thương mại

toàn cầu và đang thay đổi lại, cấu trúc lại các chuỗi giá trị, các chuỗi cung ứng. Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nếu có sự cộng sinh tức cực giữa doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước.

VCCI rất mong các doanh nghiệp FDI hãy thực tâm hợp tác với khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam để đảm bảo phát triển xã hội bền vững của các FDI trong nền kinh tế Việt Nam. VCCI sẽ tiếp tục làm việc chặt chẽ với 16 Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài để bàn bạc về các phương án cụ thể, một chương trình hành động để doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước kết nối với nhau.

Bộ Kế hoạch & Đầu tư – Ông Đặng Huy Đông, Thứ trưởng

Chủ đề của Diễn đàn đã nhận diện được những khó khăn, thách thức đối với Việt Nam trong bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới, đã đề cập những vấn đề cấp bách cần cải thiện, đề xuất ý tưởng mới nhằm thúc đẩy hội nhập và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật.

Mặc dù toàn cầu hóa là xu thế tất yếu của thời đại. Chính phủ Việt Nam cam kết sẽ tiếp tục theo đuổi chính sách tăng cường hội nhập quốc tế, xóa bỏ các rào cản đối với kinh tế thị trường, tận dụng và phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài nước để phát triển, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững và bao trùm. Diễn đàn đánh giá cao sự phát triển và đóng góp của khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đối với sự phát triển của Việt Nam trong thời gian qua và khuyến khích các chính sách tăng cường mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp nước ngoài với doanh nghiệp trong nước. Các bên cùng thống nhất cần cải cách mạnh mẽ hơn môi trường đầu tư – kinh doanh của Việt Nam, các chính sách pháp luật cần sửa đổi theo hướng đảm bảo tính thực thi, sự bình đẳng, thống nhất, liêm chính và phù hợp với cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Chính phủ cũng tạo mọi điều kiện và khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình xây dựng luật pháp, chính sách.

Diễn đàn doanh nghiệp giữa kỳ 2017 đã diễn ra thành công tốt đẹp. Các ý kiến thảo luận ngày hôm nay sẽ được tổng hợp, chia sẻ giữa các bộ, ngành và hiệp hội doanh nghiệp; phối hợp chặt chẽ giữa tất cả các bên để kiến nghị những giải pháp hiệu quả, khả thi, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.